

Phụ nữ

Tân Văn

DEPT. LEGAL
INDOCHINE
Nº 12813

Số này có bài:

- ☒ Nạn mai-dâm.
- ☒ Hiện tình báo-giới trong Nam và ngoài Bắc
- ☒ Đồng thiếp thông thân
- ☒ Chữ nhỏ, lấm to *by Phan Huan*
- ☒ Di một tư-tưởng ngoài đồng ruộng *chủ Nguyễn-thu-Kien*
- ☒ Đoàn-thiên cứu-thương: Người Nhật với Ai-linh.
- ☒ Văn-uyên — Chuyện vui — Nhục-lông
- ☒ Tiên-thuyết, v. v.

== 0⁶10 ==

NĂM THƯ SÁU

ngày 16 Août 1934

== 254 ==

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Liên giấy thép
ASSURANA

Giấy thép nói: 748

- 1° Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2° Khi rùi, ro bồi thường mau mắng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Déposé en 1922

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay đệ nhất.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, ma nhứt là con nít từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khỏe, đồ da thâm thít, trong mình mát mẻ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, tê-thấp, phong nổi giẻ cũng minh, các thứ ghẻ, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công hiệu như thần.

Con nít nhỏ an, bú không tiêu, hay sinh bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-tích, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trúng chách chứng bệnh, thấy lạnh mạnh lúc thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khó khăn vàng mét, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ái nị cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thệt là vật kinh hình trọng, xin quý khách lưu tâm thí nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay ợn, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Quý vị xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi:

Bentre:	Vân-vô-Vân
Baria:	Lưu-xiêu Linh
Cup St Jacques:	Trần-thị Hươn
Rachgia:	Nguyễn-ngọc-Trai
Thudaumot:	Nguyễn-tân Xương
Gocong:	Thái-ngọc-Bình
Baliu:	Đinh-Song
Vinhlong:	Nguyễn-thành-Liêu
Chaudoc:	Tiệm-Hòa-Sanh
Cantho:	An hà Ấn-quân — Vô-vân-Nhiều
Soc Trang:	Trịnh-kim-Thỉnh
Sadec:	Vô-đình-Dinh
Longxuyen:	Đổng-thị-Dôi
Mytho:	Hà-phẩm-Chất
Phnompenh:	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
Saigon:	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Hue:	Quan-bái Thơ-quân
Tourane:	Lê-thừa-Ấn
Hanoi:	Nam ký Thơ-quân]
Haiphong:	Hiệu Nam-Tân

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 254

Ngày 16 Aoát 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:

M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Nạn mãi-dâm

Trong một xã-hội có kẻ giàu người nghèo, có nhà ngân - hàng in giấy bạc, thế nào cũng có nạn mãi-dâm.

Trong một xã-hội mà cuộc kinh-tế bị khủng-hoảng người lao-công bị thất-nghiệp hằng vạn, hằng triệu, thì nạn mãi-dâm lại càng nguy - ngập và lan-tràng hơn nữa. Vì trong một cái xã-hội chia ra nhiều tầng: trên, dưới ấy, thời người dắc - thế thi - hành sự lợi - dụng đối với người đồng loại dề mưu khoái-trả riêng cho mình. Trong tay đã cầm sẵn tiền - bạc là mồ-hôi, nước mắt của quần-chúng công-nông, người dắc-thế vinh - viển hay là tạm-thời sẽ dùng nó mà lợi-dụng người thất-thế dề đạt cái mục-dịch vị - kỷ của mình.

Nhơn vì đàn-bà là phái người yếu và đẹp, cho nên đàn-bà bị lợi-dụng nhiều như là trong « nghề » mãi-dâm.

(bị kèm duyệt)

Còn biết bao nhiêu là đàn-bà con gái lao-công — thợ, cu - li, bồi, may đứng bán, vân vân... — chỉ vì phải mưu - sanh, chỉ vì bị ép uổng; chỉ vì không được pháp-luật ủng-hộ mà phải... làm dĩ?

Người con gái nhà-quê kia, ra tỉnh nấu bếp, bị người chủ đàn-ông ức-hiếp. Người thợ đàn-bà sợ mất nồi cơm cho một bữa con mà nuốt giận dề cho « sếp » lãng-nhục thân mình. Người phụ-nữ lao - công trượt lằm chàng Sở tân-thời cho đến có mang và bị bỏ rơi bơ-vơ lằm vào nơi thờ chửa... Ấy đều là cái bằng-chứng rằng phụ-nữ bị lợi-dụng cả.

PHU NU TAN VAN

Làm thân con đi đầu đường xó chợ, để cho khỏi chết đói mà bầm-vấp thân mình, làm quen với nhà thương Bạc-Hà và những sự thống-khổ vô-cùng ở đây nào phải là cảnh đáng thích đâu! Trừ bọn đi sang tù-bà và bọn « đóng cửa rút cầu », hết thấy những phụ-nữ ở trong cảnh này đều là bị hại vì chế-độ cả.

Họ bị hại như vậy, mà giá hỏi tại sao mà ra thân-thế ấy, thì phần nhiều không biết cái nguyên-nhân đích-xác đã làm cho « nghề » mãi dâm sinh - nở được. Họ không có thì-giờ mà suy-nghiệm cho biết rằng : xã-hội mà có giai-cấp thì có mãi-dâm ; mà nếu lại có khủng-hoảng và thất-nghiệp thì nạn mãi-dâm càng nguy-ngập hơn nữa.

Có người tri-thức cũng hiểu sai, cho rằng : cái nạn mãi-dâm là tại cái thú-lánh của con người : Mãi là bán, bởi vậy luật-pháp đã phải chia hai hạng dân-bà « đi đêm » ra, hạng nào có lấy tiền của khách « mua vui » là đi.

Bất-bình thay ! Luật lại không nói tới hạng dân-ông lấy tiền « bán vui ». Muốn thì - dụ cho dễ hiểu là tại chế-độ, như đã kể ở mấy hàng đầu, chúng tôi quả-quyết rằng : nếu không có kẻ dư tiền và người cầm tiền, thì hồ ề mà bao nhiêu dân-bà xinh-đẹp kia chịu tiếp bấy nhiêu khách thô-bi nọ !

Sở-di phải vạch rõ cái nguyên-nhân của nạn mãi-dâm phát-triển là cốt muốn tránh cho độc-giả khỏi phải hiểu lầm mà ta-thán về luân - lý suy - tởi, phong - tục bại - hoại ! Nhưng chúng tôi không làm như có lắm kẻ chỉ nói bông-lông rằng chế-độ gây ra mãi dâm, hề còn chế-độ thì còn mãi-dâm, v.v... rồi khoanh tay mà không làm gì cả.

Ở nhiều nước tiên - tiến, đã có lắm dân-bà và bạn dân-ông xướng lên đánh-đổ nạn mãi-dâm. Họ điều - tra rất kỹ về sự sinh - hoạt khốn-dốn của người làm đi, sự bóc-lột dã-man của bọn Tù-bà. Họ dùng hết cách vận-động để yêu-cầu chánh-phủ phải ủng-hộ dân-dã lao-công, những phụ-nữ có con mà bị tình-nhơn bỏ, như con gái quê-mùa có thể bị gạt-gắt.

Trong tình-cảnh kinh-tế nguy-nan ở xứ ta, một số lớn dân-bà lao-công bị cái nguy-cơ mãi-dâm ở các tỉnh - thành, thiệt là một cơ-hội cho các phụ-nữ liên-liên tổ-chức ra các cuộc vận-động và hội-hợp để đánh-đổ nạn mãi - dâm trong xứ !

Phụ nữ tan van



Vấn-đề giai-cấp phân-tranh, dân-tộc phân-tranh vì cuộc khủng-hoảng ngày nay mà thêm khốc-liệt hơn xưa nhiều. Khắp địa-cầu hằng ngày các báo chí đều nói luôn đến các vấn-đề rắc-rối ấy.

Ở Pháp, ông Léon Mayer, nghị viên và xã-trưởng thành Havre không khủng-buống cỡ tam sắc để tang cho Thống-Tướng Von Hindenburg mới tạ-thế tại Berlin. Ông ấy bảo rằng Thống-tướng Hindenburg đã chịu trách-nhiệm về sự sát-lục người dân « Xi-vinh » Pháp trong thời Âu chiến.

Ở Algérie, thuộc địa Pháp, xảy ra những cuộc xông-đốt đỏ máu giữa người Do-thái và Hồi-Hồi. Người chết cả thấy có 20, trong số có 5 người đàn-bà.

Ở Tàu, binh cộng-sân tiến tại Fou Ming. Một chiến-thuyền Pháp đóng tại Ma-Vel đã khởi hành để đề-huê với bọn Tướng mã-tiểu-trừ công-nông cách mạng Tàu.

Hình như ở nhiều tỉnh khác của Tàu, quân công-nông cách-mạng đều tiến.

Nên cấm quây số thấy vòng.

Ở Saigon-Cholon mà có 46 tiệm quây số thấy vòng thì sự hại cho dân tình lớn lắm. Anh bồi chủ bếp, con nít, học trò có đồng nào cất nào cũng vô túi bọn quây-thầy này cả. Chúng tôi không hiểu tại làm sao mà thành-phố lại cho phép, phát Patente cho một bọn cờ bạc đối gặt như thế.

Phần nhiều tiệm quây số thấy vòng chủ nó là chà Bengali hoặc khách-trú; có nhiều anh chà dám

tổn năm bảy trăm, để mướn thầy kiện xin giùm cho được Patente. Coi đó thì đủ rõ mối lợi của họ thâu nhiều lắm nên họ mới dám tổn như vậy. Thành phố Saigon-Cholon nên cấm gấp đi là phải.

Bệnh cùi đã có phương chữa

Ông Docteur Montel ở Saigon mới bố cáo cho công chúng biết, ông đã tìm kiếm và thí nghiệm được một phương pháp để chữa lành bệnh cùi bằng chất bleu de méthylène. Bác-sĩ Montel lâu nay đã dày công nghiên cứu về bệnh này và mấy người cùi ông đã chữa đều được kết quả mi mẫn. Arip đã thông tin cho thế-giới rõ người tìm ra cách chữa bệnh cùi lần đầu là bác-sĩ Montel ở Saigon.

Thế thì chẳng còn bệnh gì mà khoa-học chịu thua nữa, hay là nếu còn bệnh nào mà khoa-học chưa giải-quyết thì có ngày kia khoa-học sẽ thắng được.

Ngay như hai bệnh cancer (ung thư) và bệnh cùi (lèpre) là hai bệnh bí ẩn mà hôm nay đã có thuốc chữa thì ta nên tin cậy nơi tương-lai khoa-học với các đồ đệ trung-thành của nó là bao nhiêu bác-sĩ thông thái kia.

Phải có một trường học nhi-đồng cho trẻ con Annam

Kỳ Hội-nghị nhi-đồng tháng Juillet rồi đây, trong mấy điều yêu cầu của các nhà bảo hộ nhi-đồng, có khoản xin lập một trường học nhi-đồng (école maternelle) cho trẻ con Annam. Đối với vấn-đề quan trọng này, ta nên chú ý. Ở Nam-kỳ mà có lẽ ở Trung ; Bắc cũng vậy, có nhiều trường nhi-đồng (école maternelle) cho con nít Pháp, còn riêng

cho trẻ con Annam thì chẳng có.

Lập trường nhi-đồng là một việc hay, nơi đây lãnh trẻ con từ bốn năm tuổi cho đến 7, 8 tuổi. Cách dạy dỗ theo trình độ trẻ con, vừa săn sóc trông nom vừa huấn luyện các tánh nết tốt, sự giáo-dục nhiên hơn là học-vấn. Điều ấy dễ hiểu vì vào trường này là các con trẻ chưa đến thời-kỳ phải đi học, chỉ được diu-dắt thế nào cho trí khôn chừng nó được này nở dễ dàng mau lẹ.

Trường nhi-đồng giúp cho nhiều người mẹ con đông, không thể chăm nom kỹ lưỡng hết cả, giúp cho nhiều gia-đình ở một chỗ eo hẹp và nuôi con chẳng đúng điều-kiện vệ-sinh. Trường nhi-đồng sẽ là cái gia-đình đầm ấm thứ hai cho các con trẻ mồ-côi mẹ. Gần đây, các báo thường đăng tin các đứa trẻ vô phước vì di ghê hành hạ, vì cha khắc bạc đến nỗi bị tàn tật hay là bỏ nhà đi hoang, tự tử (đang tuổi thơ ngây mà đã biết đau đớn nào nẽ, tội nghiệp thay !)

Chánh-phủ nên lập trường nhi-đồng cho trẻ con annam, sự ấy cần kíp lắm.

Giữa lúc này các trường tư này sanh ra như nấm mọc, có ai để ý mà lập một trường học cho nhi-đồng không? Nếu có một trường nhi-đồng thì chúng tôi chắc rằng nó sẽ được mọi người hoan nghinh và trường sẽ được đông học trò. Có nhiều trường nhi-đồng thì một số đồng phụ-nữ thất nghiệp, có học hay là thiếu học sẽ có chỗ làm, họ sẽ vui lòng mà tận tụy với một việc đáng quan tâm.

Bạn độc-giả nghĩ thế nào? Đợi nghe ý kiến của chị em anh em rồi chúng tôi sẽ bàn vấn-đề này lại. -TV

Đồng thiếp thông thân

Bởi ra ma, quét nhà ra rác. Tục ngữ ta, đã có câu như vậy. Thử ai đau bệnh gì, đến cầu thầy, cầu bồng, cầu xam, mà không thấy những kẻ côi dưới, những vì côi trên bất-bờ. Theo cái tưởng-tượng khờ-khạo của phần đông người quê dốt, thì con người ở trong cõi trần này bị quỉ thần bao bọc chung quanh mà không thấy được. Tả mạng thân quan, hữu mạng thần quan, du-hành, du-thần, thần hoàng, thổ-dị, ma yêu tinh quái... bao nhiêu là giống theo mà nhiều hai cái thứ « sây » yếu đuối, là con người đây...

Cái sự tin tưởng như thế kia, vì đâu mà có? Có phải là vì cái giống « sây » (mượn tiếng của Pascal) yếu đuối thường đối đầu với cái lực vô-cùng mãnh liệt của thiên-nhiên, mà không hay chiến thắng được nó, không hay phá được tan cái màn bí-mật của nó, rồi sanh ra sợ-sệt hãi-kinh, rồi tôn sùng thờ phụng?

Bởi đó cho nên đá cũng thiên, cây cũng dữ, thú cũng thảo mộc, cái gì mà không có thể linh-hiễn hại người?

Hòn tảo ở gốc da, miếu con ở ngọn rạch, rồi lần lần đến những cái công-trình to lớn hơn như chùa đình, thánh thất, là bao nhiêu những dấu hiệu mê-tin, là bao nhiêu những chỗ chứa chất quỉ thần, là bao nhiêu những kẻ nghịch của khoa-học. Kinh Lê-văn-Duyệt vì một lẽ gì đó, thời cho đánh di, mà ngang qua « Lăng ông Bà-chiều » cất mũ chào vì sợ bị quở mà chết đi, hay là vào đó xin xăm để cầu tài, để xin toa thuốc, thời thật là chuyện khó thương, hay là đáng thương hại đó mà thôi.

Cái giống sây yếu đuối không hiểu được hết cái lực u-âm, cho nên thường khi đau khổ, bởi bởi vì nó, mong mỏi nơi nó. « Chết chớ há miệng », trong những khi ương-yếu, hay là bệnh hoạn bất-kỷ, không giải được cái nghĩa của nỗi khổ mình, người ta hãy nhờ thầy phù thầy pháp đánh đồng thiếp sai đi hỏi ở cõi âm. Tới đó hay không, trời nào mà biết được. Mặc tình chúng nó gặt-gù muốn nói sao cũng mặc.

Thử giả-thuyết chúng nó có đến được thật cõi âm, mà gặp các vị tinh quái đó. Thì có hai điều. Một là các vị ấy có cái phận sự phá người ta, theo luật trời đất. Như vậy thì mình còn hỏi họ mà làm gì cho mất công? Xin họ miễn sao cho được? Còn điều khác, hễ nếu xin mà họ miễn cho được mà họ chịu « thực nơn tái cứu nơn tái », thì ra một cái tổ-chức hối-lộ đồ-sộ ở cõi âm đó. Người biết điều

ai chịu nghe đều nào trong hai điều đó. Nghĩa là kẻ cho đồng thiếp thông thân được.

Nay đến như việc thông-thần chưa hẳn đã được hay không. Các người trong phái thông thần họ hết sức kiểm chứng cứ để chỉ rằng cái sự thông thần là sự có được thật, nhưng mà sự này ở ngoài ranh-rấp khoa-học cho nên nếu lấy khoa-học, lấy luận-lý mà xét, thời không thể được. Thông-thần là sự ở về khoa-học tương-lai... Một cái óc triết-lý thiết to như Henry Bergson, một cái trí khoa-học thiết mạnh như Charles Richet, cũng coi sự thông-thần là một sự còn ở trong bóng tối của khoa-học, cần phải lưu tâm nghiên-cứu cho kỹ càng. Chánh ông Richet cũng đã nghiên-cứu nó từ lâu lắm rồi.

Kết quả chưa thấy đâu là chắc chắn. Tôi đã có dịp xem Tây họ lên đồng ở Paris. Họ làm « bá-láp » quá, ra gì không thấy ra gì, chỉ thấy nhiều bà già ngồi xem mà vẫn tin, tin thiết là tin, tin mê, tin mẩn. Tôi đứng đây la lên để phản-đối, thời họ đòi đuổi tôi ra khỏi nơi. Ở bên ta, thời tôi chưa được thấy giáng cơ, mà đã được nghe nói chuyện nhiều lắm. Chứng như cũng là sự bá-láp vậy thôi! Tôi có thấy quyển sách giáng cơ, làm dụng tên tuổi văn-chương của tác-giả quyền « Chính Phụ ngâm » mà nhác thiên-hạ. Bà thị Diễm mà sống đây, bà chắc chối dài cái văn-chương bản-lưu mà người ta đề quyết cho bà đó. Bà chịu sao cho nổi cái cách gian hùng, mạo xưng danh hiệu của « bà đề » nói bá-láp bá-xâm. Cũng như không ai chịu cho nổi cái chuyện sau này. Độc giả thử tưởng-tượng một người không tin dị-đoan. Người ấy ngày tối lo sống cái đời chịu duy-vật chủ-nghĩa, không chịu ăn thua với đồng thiếp chùa chiền đình miếu nào cả. Một hôm, có một cái tin đưa lại cho người ấy, rằng có Ba X..., con một vị cựu Đốc-Phủ ở Cần-thơ, tu Cao-Đài, ăn chay trường, khi không, không ai mượn, mà thông-thần rồi thấy cái người duy-vật kia trong hai tháng Août và Septembre phải bị tai-nạn, nên phát đại từ bi tâm, nhân giữ mình...

Nghe chuyện ấy độc-giả sẽ bảo thế nào? Chắc độc-giả sẽ bảo, để người duy-vật họ yên, để họ yên đừng nói bậy bạ làm rầy tai họ. Tôi thiết-tưởng nạt như vậy là độc-giả có lý.

« Chẳng qua đồng cốt quàng-xiên!... »

PHAN-VĂN-HUM



ĐI MỘT TU' TU'ỜNG NGOÀI ĐỒNG RUỘNG

NGUYỄN - THỊ - KIEM

Ngày chưa hết một buổi sớm mai tốt trời, tôi đi chơi trong đồng ruộng đi rong rồi trong một cánh đồng xa chợ Tân-An vài cây số ngàn.

Nơi đây, trời mưa thường, mà đã lên cao, xanh tươi khắp cánh đồng, mỗi khi làn gió bầy bầy phất qua, các ngọn mạ oằn oại rạp xuống, rồi như một gợn sóng, lừng lừng tận chân trời...

« Cỏ non xanh lặn chơn trời... »

Tiểu cảnh có cánh lè, những cánh hoa diêm trắng để mình ngâm luôn cho vui. Vắng vắng có tiếng người hò hát, tôi nhìn ra xa thấy một đám người nông đang làm việc tôi bèn kiếm đường ra đó, để gặp họ và nghe hát rõ hơn. Rồi tôi đi đồng dài, quanh quẹo trên các dãy bờ ruộng nhỏ, ngọn gió đồng phất hai vạt áo dài của tôi làm cho những ngọn mạ xô nhau mà nói thì thảo, còn nước dưới ruộng thì đập vỗ bờ cười tí-tách.

Tôi đi, tôi chạy trên bờ ruộng hẹp, các bóng đen của người nông tuy rõ rệt giữa mạ xanh nhưng vẫn còn xa tít, tiếng hát vẫn vắng vắng mãi, dường như tôi càng đi tới, chơn trời càng thụt lui mà tiếng hát cũng đi xa theo đó. Giữa đồng, tôi gặp một đũa nhỏ ngồi trên lưng trâu, con trâu thì ăn một cỏ xơ mọc hai bên bờ. Trong lúc tránh nhau, tôi dừng chơn hỏi thằng bé:

— Em giữ trâu cho người ta phải không?

— Dạ không, tôi coi trâu nhà.

— Em có đi học không?

— Dạ có... Tôi học trường Tân-An, lớp ba.

— Đi học vui hay là ở nhà vui? Em thích chăn trâu hay là đi học?

Thằng bé nhìn răng cười, ngẫm nghĩ làm sao rồi đáp:

— Cái nào cũng vậy.

— Có khác chớ, hai công việc khác xa mà?

— Tôi nói vậy chớ tôi ưa đi học hơn. Bài trường ở nhà phải cắt cỏ, chăn trâu, rửa chuồng cực quá!

Rồi nó đi, tôi đi... Tôi thấy thằng bé cỡi trâu mà nhớ đến bao nhiêu thi-sĩ, văn-sĩ cổ-kim ca tụng cái thú thanh nhàn ở đồng bãi, họ chỉ có một giọng « nhìn xem phú quý ỷ chiêm bao... » ăn đời tìm chốn tiêu dao... thơ thần lưng trâu quên người tục v. v... thanh - thú, cao - thượng chẳng biết đường nào! Rồi tưởng tượng thi-sĩ ngày xưa, xách bầu rượu quyền sách, ngâm nga trên lưng trâu thì còn xem được, đến như mấy thi-sĩ đời nay, ông thì áo dài khăn đóng, ông thì cravate, ouvert, họ ngồi lưng trâu thì đẹp như sơn - thủy sống sượng, « tableau vivant », của mấy gánh hát cái - lương ta. Hưởng đủ các điều tiện lợi sung sướng theo sự sống ở tỉnh thành, họ cầm viết thì ca tụng, ước mong cái đời ở đồng nội mà chẳng bao giờ họ đạp đến. Bây giờ nếu ai các cơ mời họ « cỡi trâu mơ mộng một ngày » thì họ xin kiếu ngay. Muốn biết cái thú, cái sướng ở đồng, ta nên hỏi các hạng người có kinh-nghiệm mà đưa chân trâu kia là một.

Tôi đi, tôi chạy trên bờ ruộng vừa suy nghĩ như vậy mà đến chỗ không hay. Bảy người nông-phu trong một ruộng nhỏ, ngược mặt lên nhìn tôi. Đội nón lá, mặc áo quần vải đen, áo thì chàm khố, quần dính bùn xăn tới đầu gối, chận lút trong nước ruộng, họ đang lui cui nhỏ mạ. Bảy người đàn ông cả, chẳng có một chị đàn

bà. Trong đó sáu người trai tráng, một người « nửa mùa ». Một anh trai tráng cười mà nói.

— Cô này đi đằng xa mà tôi tưởng là con cáo cáo trắng, nó bay, nó nhảy trong ruộng chớ, làm anh em tôi sợ hết hồn!

Rồi họ cười với nhau. Tôi cũng cười. Tôi ngồi xuống nghỉ chơn. Hai bên làm quen.

— Cô ở đâu?

— Tôi ở Saigon xuống đây chơi. Hồi này, trên đường, tôi nghe có tiếng hát, tôi thấy có dạng người ở đây nên đi riết lại để nghe, té ra không phải chỗ này.

Tiếng hát văng vẳng còn đưa lại, chú nông « nửa mùa » đáp:

— Hát là phía đằng kia kia, đó tuốt bên mé bên, họ hát cấy có đàn ông đàn bà chớ ở đây nhỏ mà có hát đâu.

— Tại làm sao mấy anh không hát cho vui?

— Hát không có đàn bà nghe lắng quá, có đối có đáp mới có vui chớ!

— Không có đàn bà nhỏ mà sao? Tại làm sao vậy anh?

— Nhỏ mà khó nhỏ mà mệt nhọc lắm. Không biết nhỏ thì bị nó suốt đứt tay.

— Vậy thì công việc trong đồng, phân đàn bà làm những chuyện gì? Cày bừa, gieo lúa, nhổ mạ, là phân đàn ông phải không?

— Phải. Còn đàn bà thì cấy với gặt. Những công việc ấy nhẹ hơn.

Nghe thế, tôi sực nhớ đến bức thư của bạn Tuyên-Thanh nói về tình hình phụ-nữ lao-cộng ở Bắc mà thương hại cho hạng chị em vất vả, kéo gỗ, kéo cày, không khác thú vật.

— Mấy anh làm vườn, như nhỏ mà đây một ngày được bao nhiêu?

— Một cát bạc, và ăn một bữa cơm trưa của chủ... Hồi trước chưa có « kinh tế » thì ba cát.

— Vợ mấy anh đi làm hay ở nhà?

— Kiếm được việc thì làm không thì ở nhà giữ con. Hai vợ chồng làm thì được hai cát đồ nhiều. Chồng làm không thì ít, xài không đủ. Có nghĩ coi 1 cát mua 2 lít gạo hết bốn xu, còn tiền chợ với dầu hỏa, thuốc, áo quần, thuế nhà, thuế thân nữa.

— Đông thuế trẻ có bị bắt không?

— Bị giam vài bữa rồi về. Bị bắt thì làm xấu cho nhà nước mà: việc làm, vợ con không liên ần...!

— Khi nào mấy anh, hay là vợ, con đau ốm, mấy anh xin thuốc nhà thương hay là chạy thầy chùa, thầy bói, thầy pháp?

— Ở đồng thì nhờ mấy ông thầy đó chớ thuốc làm gì hết bình cô.

Tôi mới lấy ngôn - ngữ vệ - sinh ra mà cất nghĩa cho họ nghe. Nhưng họ chẳng chịu (mấy anh vừa làm vừa nói chuyện).

— Biết vậy rồi mà phong tục của ông bà mình thuở nay như vậy, mình bỏ đi có tội, với ông bà, với vua (!) mình. Có nghĩ coi, ở đồng không có đèn khí, có nước phòng - tèn, có lính mã là thối kèn, mà quí nhiều lắm, như có đi ngoài ruộng, có thấy chỗ kia có dạng người đi, có đi tới đó, nó biến đâu mất. Thì làm sao?

Tôi ngồi tức quá không biết làm sao mà cất nghĩa cho họ hiểu, vì sự đó theo vật-lý học người ta kêu là giả-cảnh (mirage). Thôi để khi khác...

— Nè, mấy anh nhỏ mà khom lưng cả ngày chắc mỏi mệt lắm. Để tôi chỉ cho một cách này:

Rồi tôi bày cho họ làm những thứ ghế như chươn ngựa mà vấn đề dựa mình cho đỡ mỏi, trong khi cúi xuống nhổ mạ. Nhổ xong khoanh gần đó, thì xách ghế đi chỗ khác. Được bớt mỏi mà lại mau tiện, sự ấy chẳng có gì khó hết. Sản có ghế đó, khi mệt ngồi liền đó mà nghỉ một lát.

Nghe tôi nói xong, bảy anh nông phu cười ầm. Rồi nói:

— Trời ơi! làm việc ruộng mà đem ghế theo dựa người ta cười chết!

Thất bại hai lần, tôi dở vấn đề khác. Mới đem luật tam-tùng ra mà cất nghĩa rồi hỏi ý kiến mấy anh này. Họ cũng cười nữa.

— Ôi! anh em tôi dốt nát, có hỏi làm gì chuyện đó... Trong đồng ruộng, cha, con, chồng vợ mạnh ai nấy lo làm, ai muốn làm chủ ai làm gì! Ở ngoài ruộng tối ngày, còn chia nhau mà đi ở đợ nữa, làm sao mà con theo cha, vợ theo chồng được!... Còn đàn bà goá, chồng chết mà có tiền thì ở vậy nuôi con cũng sướng, còn nghèo thì chấp nỗi đẻ nhờ buổi đau yếu chớ! « Đu đủ có trái, con gái có chồng, đàn ông có vợ, đàn bà có con », xưa nay vậy đó có không biết sao?

— Bây giờ tôi hỏi cho biết, mấy anh ở đây, mỗi người có mấy vợ?

Họ lại cười ầm nữa. Họ nói:

— Một vợ không tiền cưới, cưới rồi không tiền nuôi mà cô hỏi có mấy vợ! Bộ ở trên Saigon mấy thầy, mấy ông, một người ba bốn vợ sao có?

LINH HỒN BÌNH DÂN

— Tư, mầy đi lại đằng kia kêu thầy giáo lại nói chuyện với cô chớ.

Họ mới chỉ cho tôi một thầy giáo trường làng, đang đàn trâu kéo cày đằng kia.

Anh Tư đi lại kêu thầy giáo, thầy giáo lại. Một người thiếu-niên vạm-vỡ, mặt vui vẻ thông-minh, tay dắt chân trâu, đội nón lá, mặc quần đen cut, áo vải trắng rách một đường dài ở lưng. Ngay bãi ruộng thầy giáo-giúp cha mẹ trong việc ruộng nương. Thấy tôi thầy chẳng lấy làm lạ mà tôi thấy người cũng chẳng lấy làm lạ gì.

— Cô muốn nghe hát cấy đi vô mé trong kia có đàn bà.

Tôi từ chối vì xa quá.

— Thôi thì để thứ tư hay là chúa nhật tôi có trở xuống.

Nói chuyện một hồi rồi tôi từ giả họ mà về nhà.

Nếu đồng ruộng của xứ mình mà sản xuất nhiều nhà mả phạm như thầy giáo trên đây hề hỡ bát thì cầm cày, (dầu cầm chớ cũng được) thì đàn què sẽ nhờ họ giáo huấn. hăng lời nói, ảnh hưởng, để bỏ các mối dị đoan, để biết giữ quyền lợi cho họ thì quí biết bao!

Tôi vừa đi vừa chạy, vừa suy nghĩ như vậy trong khi chung quanh tôi, mạ gặt đầu thì thảo, còn nước ruộng thì đập vô bờ ruộng mà cười ti tách.

NGUYỄN-THI-KIỆM

Thăm Tà

Tuần rồi Ban Đại biểu của bốn báo đi viếng đợc già trong các tỉnh Long-xuyên, Châu độc Hà-tiên đợc quí ông quí bà hết lòng chiếu cố tiếp đãi rất trọng hậu và giúp nhiều công trong việc cổ động. Bốn báo xin trân trọng kính lời cảm tạ thành tình quí ông quí bà và các bạn P.N.T.V.

DOCTEUR LÉ VAN HUÉ

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris

Expérience in London Hospitals

PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8 h à 12 h
et 3 h à 7 h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đờm, phân nước tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

Tư trào bình dân đã làm rung động thế giới. Dù muốn dù không, hạng tri thức các nước đã chú ý đến hạng dân nghèo.

Người nước ta cũng chẳng kém ai. Theo đuổi người nước ngoài, trong việc này cũng như trong trăm nghìn việc khác, họ cũng hăm hở nói đến vấn đề bình dân.

Về vấn đề ấy, họ nói nhiều điều cao xa với nhiều chữ rắc rối. Có đúng sự thật hay không? Họ chưa biết; họ không thiết biết đến. Miễn là họ tỏ ra rằng họ cũng đã đem vào đây cả tâm trí, cả linh hồn của họ.

Linh hồn của họ, họ tự mạn là bình dân. Họ cho rằng họ nói được như thế, là vì họ đã hiểu một cách sâu xa, tường tận về hạn dân này.

Sự thật thì khác hẳn. Trừ một nùm người lặn lội trong bình dân, hiểu thấu bình dân một cách xác thực, phần đông nói đến hạng dân này như kẻ mù nói đến cái đẹp của trăng rằm. Trong phòng khuê cửa kín, nệm ấm chăn bông, họ ngồi bên chõng sách cao ngất họ hiểu bình dân ngang qua sách ấy. Nhưng điều trong sách với thực tế thì không nói ai cũng biết, xa nhau biết bao nhiêu!

Vì thế, họ chỉ có một cái linh hồn bình dân giả. Họ chỉ là những người trưởng-giã, mang một cái lối bình dân thôi. Không thành thực chút nào, không hiểu thực tế một tí nào, họ chỉ đem những chữ rắc rối, kêu vang, rỗng tuếch mà bịp người.

Làm như thế, họ tưởng là đem truyền bá cái linh hồn bình dân mà họ sản có. Sự thật thì, vì cái học nông nổi của họ, họ tự mâu thuẫn lấy nhiều phen. Chính họ còn không tự hiểu họ thay, còn nói gì đến bình dân! Bình dân thì hiểu lắm, hiểu như vịt hiểu sấm.

Phần nhiều hạng tri thức xứ ta tự nhận trách-nhiệm duy nhất bình dân như thế đây.

Ngày nay vì kinh tế khó khăn, hạng ấy phải lặn lội vào trong hoàn cảnh bình dân. Ấy cũng là một điều hay cho họ. Những lời họ nói ra hẳn sẽ không nông nổi nữa mà lại đúng với sự thật hơn.

Khi ấy, họ sẽ hiểu rằng muốn có linh hồn bình dân, không phải chỉ đọc sách suông mà cần như phải Sống cái đời bình dân mới được.

H SƠN

CHỮ NHỎ, LÂM TO

Người ta có thể nhận biết một người ở về hạng nào trong xã-hội, bằng những lời xưng hô của người ấy. Dầu là xưng, dầu là hô, nó có một cái cách điệu-dàng nhấ-nhận, là cái dấu riêng của người có giáo dục lễ phép.

Đành như vậy, song nếu sợ vô lễ, mà dùng một tiếng không chắc nghĩa, thì lại hóa khôi hài.

Qui-hữu, không phải có nghĩa là « bạn quí của tôi », mà lại có nghĩa là « bạn của anh ». Chữ qui ở đây nếu dịch ra chữ tây, chỉ nên dịch là *voire*.

Hiền-hữu, mới là bạn của mình. Chữ hiền là chữ tôn xưng, kính xưng, mà tôn xưng kính xưng những người quan-hệ với mình, chứ không được tôn-xưng, kính xưng những người quan hệ với kẻ khác.

Hiền-thế, là tiếng để gọi vợ mình, khi nói chuyện với vợ mình, chứ không phải trong khi nói chuyện với kẻ khác. Dịch ra tiếng tây thì là *ma femme à moi*.

Khi nói chuyện với kẻ khác, thì theo lễ phép của người Tàu, trừ ra kẻ bề trên của mình, còn thì kẻ bề dưới của mình, nhứt luật phải « hạ » xuống. Nói chuyện với người khác phải chỉ vợ mình bằng những tiếng *tiện* (hèn, vil), *chuyết* (vung, inhabile); *tiện-nội*, *chuyết kính*, v. v...

Dùng chữ tàu nó cực trị lắm. Mới đây người ta đọc lời đăng báo như sau :

« Ngày mùng 6 tháng 6 annam, hiền nội trợ của ông bạn chúng tôi M. Ng. . . à Bến-cát, hạ sanh một trai đặt tên là Nguyễn . . . »
« Saigon » (11-8-1934).

Trong đó có chữ tây (M., à) và chữ tàu (hiền nội trợ..) Người viết nên lời ấy, nói trái với lời mình muốn nói, bởi dùng lầm chữ hiền. Dịch ra chữ tây thì là : « *ma femme à mon ami*... »

Hèn chi mà những người như ông Lê Dư, viết văn chữ nho thật hay ở « Nam-Phong », như ông Phan-Khoi trước kia có bài luận bằng chữ tàu, đăng ở « Quân-Báo », được Hoa-Kiều họ khen nức nở, họ lại viết lời cáo phó :

« Chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin để các ngài thân bằng quyến thuộc ở xa hay rằng cha, ông già, ông nội, ông ngoại, ông cố chúng tôi... »
(Phụ-Nữ Tân-Văn, N. 245).

Lại một nhà thi-sĩ là ông Đông-Hồ cũng viết

Tháng ngày qua sắc đẹp tàn..

Tháng ngày qua sắc đẹp tàn. Cái hạnh phúc của chị em phải chăng là một phần nhờ bởi nhan sắc. Đời còn lắm ham mê vật chất, sắc của chị em tàn, có thể lờ mờ cái hạnh phúc của chị em đi.

Chị em phải lo liệu để cầm lại cái xuân xanh bảo tồn cái nhan sắc. Đàn bà Âu-Mỹ, tuổi quá năm mươi mà sao nhan sắc lại vẫn còn, chị em ta ngoài ba mươi tuổi, phần nhiều, sao lại để cho dung nhan tiêu tụy ?

Không được ! chị em chớ quá tự khinh rẻ mình, kia biết bao gương bề dẫu trước mặt, vợ già chồng kiêu hãnh non, chị em hãy trang điểm lên, chị em hãy làm sao chị em vẫn đẹp hoài. Cái sắc xinh tươi của chị em giữa gia-đình, là cái hạnh phúc của gia đình chị em đó.

Nếu chị em không biết lấy chí mà cầm giữ cái nhan sắc, thì xin giới thiệu cho chị em hiệu phần Võ-Đình-Dần.

Phần này đã có tiếng ngoài 10 năm, bao nhiêu đàn bà đẹp ở xứ ta, đều cả tiếng khen ngợi.

Phần này càng thoa càng đẹp, càng dờ càng xinh, chị em hãy mua mà dùng thì biết.

LÃNH ĐỜI NAY

Lãnh ĐỜI NAY ra đời mới. Có một tháng mà đăng đồng báo hoan nghênh giá rẻ mà lại tốt. Có nhiều người muốn lợi dụng hiệu lãnh ĐỜI NAY, nên mạo danh tổng lãnh ĐỜI NAY đem thứ lãnh khác xấu hơn, bán dũa và trở nên bán rẻ.

THỨ LÃNH ĐỜI NAY THIẾT, THÌ CÓ BÓNG CON DẤU VƯỜN
« LÃNH ĐỜI NAY » NGUYỄN-VĂN-TRẦN ĐẠI-LÝ.

Giá bán chắc 1\$ 80 một quần
Bán sỉ tỉnh giá riêng, xin chớ lầm.

cáo phó bằng tiếng nôm :

« Chúng tôi lấy làm đau-đớn, lau nước mắt kính trình cùng các nơi quen biết xa gần : bác, cha nuôi cha vợ, bác vợ và ông ngoại vợ của chúng tôi... »
(P.N.T.V. n. 253)

Viết mãi bằng tiếng nôm như vậy, sau lâu rồi cũng quen tai, không có gì là thô-tục.

P-V-H

Nhơn giới-thiệu mấy tờ báo mới . . .

HIỆN-TÌNH BÁO-GIỚI TRONG NAM VÀ NGOÀI BẮC

Gần đây, chúng tôi có tiếp đặng ở Bắc gửi vào mấy tờ báo, do người mình chủ-trương. Ấy là : 1. Tuần báo « Việt - Nam », một cơ - quan viết bằng chữ Pháp, in và sắp đặt rất có mỹ-thuật ; xuất-bản vào ngày chúa-nhật, giá bán mỗi số một cắc, báo-quán ở số 193, rue du Cotton, Hanoi. Tuy người đứng tên chủ-nhiệm là ông Phạm-nguyên-Cảnh, song ta có thể coi báo « Việt - Nam » như là của ông nghệ Nguyễn-mạnh-Tường, bởi vì trong đó vẫn thấy có nhiều bài của ông Tường, mà đều là những bài cốt-yếu hơn hết. Chứng như tên-chỉ ông Tường và mấy bạn của ông là đem « đá gạch của nước Pháp mà xây dựng lại cái lâu đài Việt-Nam », nói một cách khác, là mượn những tư - tưởng Âu-Tây dựng sùng-tu hoặc cải-tạo hẳn lại cái xã-hội cũ-kỹ này. Cái mục-dịch cũng lớn - lao to - tác nhĩ ! Song sùng-tu hay cải - tạo thế nào chưa biết, chỉ mới đỡ tập báo « Việt-Nam » số 1 ra đã thấy ông nghệ Tường kẻ - lễ những nỗi đứt ruột đau lòng của ông khi xuống tàu từ-giã « Mẫu quốc » đang trở về Tonkin, và thấy ông tỏ ý khinh-miệt những người Việt - Nam đã không có phước đi qua học bên tây để thi đỗ tiến-sĩ này tiến-sĩ nọ như ông đó ; ông khinh-miệt đến nỗi đã buột mồm mắng những người ở nhà đây là « dốt như con lừa » (1) kia lộn !

2. - « Hải - phong tuần - báo », directeur-gérant Đào-thiên-Thủy, ở 6 Avenue d'Endhal (Elage), Haiphong ; xuất-bản ngày thứ ba, mỗi số 5 xu. Đây là một tờ tạp-chí, khổ rộng, giấy tốt, in đẹp, trong

(1) Hãy xem « Việt-Nam » số 1.

có đủ mục, và vẫn không thấy chuyên - trọng về mặt nào.

3 - « Báo - an Y - báo », chủ - nhiệm Docteur Nguyễn-văn-Luyện, chủ - bút Docteur Phạm-hữu-Chương, báo-quán ở số 167, Boulevard Henri d'Orléans, Hanoi ; hiện nay chỉ xuất - bản mỗi tháng một kỳ và giá bán mỗi số một cắc rưỡi. Tập báo này khổ nhỏ và cách in vẫn có phần hoàn - hảo lắm. Theo như lời « kính-cáo độc - giả » thì mục-dịch của « Báo-An Y Báo » không phải « để truyền bá nghề làm thuốc ; nhưng chỉ để phổ - thông những điều nên biết về một khoa-học mà không ai có thể bỏ qua được, chủ ý là để giúp đỡ cho mọi người biết cách tránh bệnh - tật, biết các điều nên làm, các điều nên kiêng. » Chúng tôi đã có xem đến những bài vở ở bên trong, thì thấy văn viết đã chải-chuốt hẳn-hoàn mà lại gọn - gàng dễ hiểu, khiến chúng tôi tin rằng với thứ văn ấy thì có lẽ « lý-thuyết cao-sâu đến đâu cũng có thể phổ - thông được. » Huống chi bên ngoài những bài phổ-thông về khoa-học có vẻ dùng-dẫn nghiêm - trang, trong tập-báo lại còn có đoản-thiên tiểu-thuyết của Khái-Hưng, còn có những bài văn-chương vui - thú và cũng có những bức vẽ hoặc khôi - hài, hoặc xinh-đẹp, chứng tỏ ra rằng những người chủ trương « Báo-An Y-Báo » đã không quên dung-hợp sự lợi-ích lẫn với sự vui cười.

Theo lệ thường, về sự giới-thiệu mấy bạn đồng-nghiep mới, tưởng qua loa như trên đó cũng là đủ rồi. Song nay nhân giới - thiệu mấy tờ báo mới ở Bắc mà chúng tôi lại nảy sanh ra một vài cảm-

tướng về hiện - tình báo - giới ngoài Bắc và trong Nam, nên chúng tôi cũng xin bày tỏ luôn theo như dưới :

Báo chương của ta ở Bắc - kỳ hiện - giờ thật là lâm-lập, vô-luận viết bằng chữ Pháp hay chữ quốc-ngữ, những cơ - quan ngôn - luận do người mình chủ-trương, hiện nay ở Bắc cũng vẫn nhiều hơn trong Nam ta gấp mấy.

Mới nghe chúng tôi khen thế, tất có người sẽ lật-đật bảo rằng : « Báo-chi cũng như trăm ngàn thứ khác, quí chẳng là ở như có giá - trị cùng không, chớ rũ nhau xuất-bản cho nhiều mà không có giá - trị thì cũng chẳng làm chi, chỉ có lượng (quantité) mà không có phẩm (qualité) nhằm cũng vô-ích ».

Vấn biết thế, song chúng ta phải hiểu nghĩa chữ « phẩm » cho rõ-ràng. Theo như chúng tôi, thì có cái phẩm về tinh - thần, mà cũng có cái phẩm về hình - thức nữa. Nay về mặt tinh - thần, thì như-thiết những tờ báo viết bằng quốc-ngữ ở xứ ta hãy còn bị phụ-thuộc những điều kiện buộc - ràng, mà ai nấy cũng biết, nó làm cho không thể phát-triển một cách tự-do được, thì dầu ngoài Bắc hay trong Nam, về phương-diện ấy, các báo quốc-ngữ cũng chẳng hơn kém nhau là bao lắm, nên chúng ta bằng dễ riêng nó ra mà đừng nói tới. Bây giờ nếu chỉ xét về hình-thức, chúng tôi thiết-tưởng ai nấy cũng phải nhìn - nhận rằng mấy lúc gần đây, về mặt ấy, báo - giới ngoài Bắc vẫn tiến - bộ hơn báo - giới trong Nam ta nhiều thật. Hồi-tưởng lại ngày nào đó đến tờ Thực - Nghiệp thì thấy mấy mặt nhá-nhem, lật đến tờ Trung Bắc thì thấy tinh chữ củ mèm, ấy chính là thời-kỳ mà báo-giới trong Nam vẫn còn phong-quang hơn báo-giới ngoài Bắc. Thế mà một buổi sớm kia, tờ « Ngọ Báo » đột-nhiên được chấn-chỉnh bởi hai ông Hoàng-tích-Chu và Đỗ Văn, rồi kể đến « Đông Tây tuần báo » ra đời, từ đây dẫn dắt tới ngày « Phong Hóa », rồi « Nhật Tân », rồi « Loa » lần-lượt thi nhau tranh hay đua khéo ở giữa nơi chợ chữ làng văn, thì báo-giới Bắc-kỳ cứ vùn-vụt mà tiến hoải, khiến cho anh em cùng nghề ở trong Nam thật trông thấy mà bất ngợp ! ...

Đến nỗi hiện giờ một tờ báo rất tầm-thường ở Hanoi, mà khi đỡ đến, hình-thức cũng vẫn có phần tinh-xảo gấp mấy tờ báo có tên tuổi ở Saigon : đây là sự thật ở trước mắt.

Nay thử hỏi báo quốc-ngữ ở ta đây liệu có thể gì chấn-chỉnh lại để theo dõi cho bên gót các hạn đồng-nghiep ở Bắc Hà chẳng ? Muốn đáp câu hỏi

Đám cưới Cậu Tám Lọ

Đó là nhan đề một bộ tiểu - thuyết của ông Bửu-Đình sẽ đăng trong Phụ-Nữ Tân-Văn số 255 ra ngày 23 Aoút này.

Quý vị đã đọc « Mãnh-Trăng-Thu » thì nên đọc tiếp « Đám Cưới Cậu Tám Lọ » truyện này sự tích rất éo le và hay lắm.

Bộ « Đám cưới Cậu Tám Lọ » là kết cuộc của các nhân vật trong bộ « Mãnh Trăng Thu » và « Cậu Tám Lọ »

Vấn của tác giả « Đám cưới cậu Tám Lọ » là ông Bửu-Đình thì chớ độc-giã đã đư biết. Hồi năm 1932, Kim-Lai Tập-Chí ở Huế có mở một cuộc thi hỏi ý kiến quốc-dân về các thứ sách truyện hay trong nước, thì bộ « Mãnh Trăng-Thu » của ông B. Đ. đã được chấm hạng thứ sáu : 361 tiếng, thăm ; « Cung Oán Ngâm Khúc » 393 tiếng được hạng ba ; « Quê Dừa Đỏ » 698 tiếng được hạng nhì, còn « Kim-Vân-Kiều » hạng nhất.

Quý-vị ở xa muốn đọc « Đám Cưới Cậu Tám Lọ » thì nên mua báo ngay từ bây giờ.

này cho kỹ thì cũng hơi dài một chút. Vậy chúng tôi chỉ xin nói tắt rằng muốn nói tới sự cạnh-tranh với báo Bắc, thì trước hết các nhà làm báo trong Nam ta phải lo giải quyết nhiều vấn-đề cần-thiết, mà cần-thiết nhất, theo ý chúng tôi là vấn-đề nhơn công. Giả-sử như một mai ta có đủ tay viết, có đủ thợ vẽ, có đủ người chuyên-môn coi sóc về nhà-in rồi, song nếu ta không làm cho báo của ta sụt xuống được như cái giá rẻ-rẻ mà các báo Bắc-kỳ vẫn riêng năm giữ lấy sự hi-mật đó, thì trên chốn... thị-trường, báo Nam ta, dầu khéo đẹp mặt lòng, phỏng có tiêu-thu' mạnh bằng báo Bắc nay không ? ...

Đó là một vấn-đề đáng suy-nghĩ lắm vậy. — P.N.

CHÙM HOA



HÀM TIÊU

ĐO AI BIẾT CỤ PHAN-TÂY-HỒ

BÂY GIỜ ĐƯƠNG LÀM CHI ??

Cứ theo thuyết luân-hồi của nhà Phật, thì chết kiếp này rồi, lại tùy sự hành-vi lúc sanh tiền mà đầu thai lên kiếp khác. Kiếp này mà được vinh-hoa phú-quí, thời cũng là nhờ kiếp trước đã từng tích đức tu nhơn. Còn nếu ai bây giờ gian tham, tàn bạo, thì kiếp sau thế nào cũng phải chịu nghèo khổ, khổn khổ.

Ở các truyện Tàu, mà mình thường thấy họ nói rằng ông Nhạc-Phi là hậu-thân của ông Quan-vân-Trường, chú Tân-Cối là hậu-lân của lão Tào-Tháo là cũng bởi cái thuyết luân-hồi mà sanh ra.

Ngoài cái thuyết luân-hồi là một môn triết-lý riêng của các dân-tộc tín-ngưỡng đạo Phật, thời loài người, lại còn tin theo chuyện linh-hồn bất diệt mà định cho những kẻ anh-hùng, hào-kiệt chí-sĩ nhơn-nhơn, mỗi người một cái chức-vụ sau khi chết.

« Sanh vi tướng, tử vi thân », lòng tham của người không đáy, hề thấy ai trong lúc sống mà làm được điều chi có ích cho họ, thì chết rồi, họ cũng chưa chịu để yên, lợi dụng được chừng nào, là họ lợi dụng chừng nấy.

Từ mai tới tối, ở trong các nhà thờ đạo Thiên-Chúa mình vẫn thấy bao nhiêu người có đạo, già trẻ bé lớn, họ lại niếu áo ông thánh Du-de, bà thánh Mặc-lên mà cầu tài, cầu lợi, xin vợ, xin chồng như tưởng cả cái đời khổ-hạnh của các thánh kia, cũng chưa đủ kể vào đầu hết.

Ông Quan-vân-Trường, thanh gươm, cật ngựa, đánh Ngụy, dẹp Ngô, chỉ ở Xuân-thu, lòng nặng lán-

thất, mấy chục năm trời, mà hề chết xuống rồi, thì họ lại kéo ra mà bắt làm thầy bói.

Đức Trần-hưng-Đạo, huân đảo bên Chương-dương bắt giặc sông Hàm-tử, đuổi quân Mông-cổ ra khỏi bờ cõi nước Nam, cứu chương-tộc thoát vòng nô-lệ, mà coi như tưởng họ nói cũng chưa đủ, nên bây giờ còn có lắm người buộc Ngài phải làm thầy pháp để chữa bệnh thặng « hổ ».

Quan Thượng-công Lê-văn-Duyệt, thâu phục Xiêm, la, dẹp yên Chơn-lạp, đào kinh Vĩnh-tế, lập đường « sử », qua Xiêm mà hề nhắm mắt rồi ít lâu, thì họ lại đem ra coi số mạng, vận thời, hay là hốt thuốc nội thương, ngoại cảm.

Cái kiêu tín-ngưỡng, sùng bái của đời người, thì nó lạ lùng có trên hết sức.

Tuy nhiên các đấng anh-hùng vĩ-nhơn làm thầy pháp, thầy bói, thầy thuốc như em vừa nói trên đây, cũng chưa ly kỳ mấy. Cái « chức-vụ » mà một ít người họ đương bắt cụ Phan-tây-Hồ lãnh chức kia mới thật là lạ lùng hết sức.

— Chi em có biết cụ bây giờ đương làm chi chẳng ?

— Không.

— Cụ đương làm chetty ... Mà thật thế, sau khi họ đã lợi dụng cái chết của cụ mà bỏ dây túi tham, bây giờ chỉ còn lại một số tiền tèo-tèo để lo vui hưởng, bát nước, thì cũng vẫn còn có người nay đến vay, mai đến hỏi mà nói rằng tôi vay của cụ l'ban. Thế không phải là cụ Phan đương làm Chetty chớ gì ??

Minh-Nguyệt

Muốn bán

Một ngôi nhà ngói gạch, 3 tầng, kiểu bánh bích và đất (800 m²) tại Gia Định, nhằm nơi tiện lợi: gần ga, chợ và trường học. Có đèn điện và nước máy. Mới cất năm 1930, chỉ bán 13 vốn thôi.

Xin do báo quán Phụ-Nữ Tân-Văn.

Kính

Gia-quyển chúng tôi đồng cảm thanh tỉnh của quý ông và quý bà không ngại cực nhọc đến dự lễ an-làng của thân phụ chúng tôi là ông Huyện Hàm HUYNH-THUAN, chúng tôi không biết lấy chi đền đáp cho xứng đáng, vậy xin có ít lời tạ ơn sâu.

Vì việc nhà đơn chiếc, có điều chi sơ thất xin quý ông và quý bà miềng chấp.

Tang-gia đồng kính.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BÁO

Trọn năm	5\$00
Sáu tháng	2.80
Ba tháng	1.50
Một tháng	0.50
Mỗi số	0.10

Thư từ và mandat mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuân, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ



- 1- Có mua DẦU KHUYH-DIỆP mới biết là rẻ.
- 2- Có buôn DẦU KHUYH-DIỆP mới biết là lời.
- 3- Có dùng DẦU KHUYH-DIỆP mới biết là hay.

Dầu Khuyh-Diệp

Đã được rất nhiều phần-thưởng đặc-biệt trong các cuộc Đấu-xảo vẽ kỹ-nghệ, Khoa-học tại xứ ta và tận bên Pháp; kể cả Kim-khánh, Long-linh, Mê-day, Bông-cáp, cả thấy có 20 món, toàn tỉ quý đệ nhất.

DẦU KHUYH-DIỆP

Sở chính tại Bến ngừ HUẾ

Sở nấu dầu tại: Phương-xuân (Quảng-bình)

Sa-Lung (Quảng-tr)

An-Nông (Tĩnh-Thiên)

Giấy nói: 87. — Giấy thép tất: Viende Hué

Đại-lý tại Saigon:

HIỆU THANH-THANH

38, Rue Pellerin và 120 Bd de la Somme.

Nhà Hàng Bombay lớn nhất ở Saigon

Pohoomul Frères India

Tại chợ mới số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lựa đủ thứ đủ màu — Kỳ tàu nào cũng có đồ mới lạ
Giá rẻ hơn các nơi.

Đoàn-thiên tiên-thuyết



NGƯỜI NHẬT VỚI ÁI-TÌNH

Lý-Phương-Thân, hậu-tước vốn dòng quan sang, cha là tử-tước Lý-Phương-Thảo, mẹ là Phan-Điệu-Đe, vẫn còn song toàn và tiếng tăm rất lừng - lấy nơi đất Đồng-Kinh.

Hậu-tước tuổi đã 30 mà chưa vợ. Ông bà Phương-Thảo đã mấy phen định h'ỉ vợ cho mà Hậu-tước vẫn một mực chối từ. Ông bà vẫn có một con, nên tuy buồn về đường tử-tước nhưng một là cư ư con hai là biết ý Hậu-tước là người quả-quyết, vậy nên cũng chịu lòng để mặc cho Hậu-tước làm chi thì làm.

Tranh Hậu-tước rất thích du-lịch và ngài là người hiếu học. Ngài bèn xin cha mẹ cho sang Anh-quốc để học anh-văn.

Năm ngài du-học ở Anh tuổi ngài đã 25 rồi, tuy vậy ngài vốn tính thông-minh, học bao lâu ngài đã quán xuyến về anh văn, ngài lại tính sang Pháp để học pháp văn.

Ở Pháp mấy năm, ngài vẫn một thân một mình cùng với người hầu, tuổi đã già tên là Trần - Mục Thọ Nhân.

Ngày nghỉ học người ta ít thấy ngài ở những lầu quán cao lầu, mà nếu ai có đi mấy cảnh rừng, suối, núi, sông quanh vùng Paris thìắt gặp ngài cùng tên hầu già thơ thẩn ở đó.

Những kẻ tục mạch thấy thế lấy làm lạ cho cái cử-chỉ của ngài, họ bèn lân-la đến gần làm quen để dò la tâm sự của ngài.

Nhưng họ đều bị thất vọng cả, vì ngài rất nghiêm trang ít nói.

Các á hoa-khôi cũng lấy làm tức giận, vì đã

dùng hết phương thế để quyến-rũ Hậu-tước yêu mình mà không công hiệu.

Nhiều cô, nhiều bà khuê các trăm anh, đẹp đẽ mà trang nghiêm phải lòng ngài, muốn tỏ ý yêu ngài cũng đều bị ngài cự tuyệt cả.

Thấy Hậu-tước vô tình thái quá họ rất thất vọng, bèn đâm ra oán hận hậu-tước. Họ cho tên hầu già của hậu-tước để mua lòng nó cho mình biết chút ít gì về đời bí-mật của hậu-tước, để trả thù cho họ ghét.

Thế nhưng tên hầu già chỉ biết nói chủ mình xưa nay không yêu đàn-bà là chỉ vì không đủ thì giờ để mà yêu. Vì hậu-tước mãi còn học.

Hậu-tước đã thấu thái được cái văn-minh thái-tây thì lấy làm mãn nguyện, nhưng lại bực tức những cái d'aman của nơi ấy cứ hằng ngày diễn ra trước mắt mình. Những cách ăn chơi xa-xi, những chuyện tình-dục trắng hoa quái mị, những cách sang trọng hào huỳnh cứ làm cho người ta mê mệt điên cuồng, cái nhục-dục quá nhiều, thì dục-vọng càng lắm. Xó nhau mà tranh quyền giặc lợi để mà chi, để mà mua cái sang cái sướng hằng ngày. Cách cung phụng của tên bồi nhà hàng sang, cách chiu chuộng của á hoa-khôi như ở Paris.

Bao nhiêu cái mà người ta cho là thú vui nhất ở đời của người Paris, Hậu-tước thấy mà chán ngán. Coi mình như khổ sở mà ở chỗ bần lây.

Ngài bèn tính thoát thân lập tức.

Bây giờ trở về quê cha đất tổ, ngài cũng vẫn ở chung cùng hai toàn, sớm hôm cũng lại quyền sách tập báo, yên ổn tiêu dao lấy làm thích chí.

Nhưng bỗng ngài nghĩ ra một chuyện là chuyện

PHU NU TAN VAN

trước tác. Ngài định viết một cuốn sách về triết lý và đời người. Sách ngài viết sẽ viết bằng Pháp văn và Nhật văn.

Từ đây ngoài giờ ăn một ngày ba lần, mỗi lần ba khắc đồng hồ ông bà Phương Thảo đều không gặp mặt ngài nữa. Ngài ở mãi trong phòng sách của ngài.

Thấy con lo nghĩ thái quá, vợ chồng Tử tước đem lòng lo ngại cho con, mà thật, Hầu-tước độ rày gầy guộc xanh xao nhiều. Vợ chồng Tử tước khuyên con nên đi chơi ít lúc cho giải trí, thì hầu-tước bảo rằng mình đang viết sách dở dang nên không thể đi được.

Tử-tước Phương Thảo bèn nghĩ ngay một kế. Lấy nhà mình làm chốn hội đàm, mời triệu tập các danh nhân trong các giới đến nhà mình để chuyện văn với hầu-tước. Tử-tước muốn cho được vui lòng khách, được giải trí cho con, ngài không quản tốn công, tốn của, luôn luôn bày tiệc yếu khoản đãi rất là huyền ảo.

Trong bốn khách mời, thì vợ nào chồng nấy, có cả tiểu thư con của các quan đến dự.

Mỗi tuần đều có một ngày hội hiệp, trong lúc hội đàm thì uống trà, ăn bánh, có khi dự tiệc, nhảy đầm, cuộc vui không kể xiết.

Tử-tước Phương Thảo và phu nhơn rất há dạ mà thấy con được vui. Hầu-tước độ này tính thần tươi tỉnh, sắc người hân hoan.

Nhưng đầu vui chơi như thế mà bề mặt cuộc đời thì lại đau hoàn đầy, lại quyền sách tập giấy, hầu-tước không quên công việc của mình.

Một đêm mùa thu trăng tỏ, nhà tử-tước Phương Thảo đèn đốt sáng choang, khách khứa có phần đông hơn mọi lần khác. Ngày ấy là ngày ăn lễ hạ thọ của tử-tước Phương Thảo.

Khách đến dự có hơn năm mươi vị, đều là người trong các giới. Hầu-tước tánh tình nhơn hậu trang nghiêm rất được mọi người kính mến. Hôm nay hầu-tước ăn mặc thật khéo, nếp tóc rẽ thật ngay, mặt ngài vui vẻ một cách khác thường.

Tử-tước phu nhơn liếc nhìn con một cái, bà thấy khoả khoải trong lòng, bà có bụng ngờ con mấy lúc nay đã kén chọn đặt bạn lòng, nếu sự ngờ của bà mà thành sự thật thì bà mau có cháu ấm. Bà nghĩ như vậy rồi vui mừng với quan khách một cách niềm nở vô cùng.

Khi nhập tiệc người ta sắp cho hầu-tước ngồi gần với Hạ hầu Khương Tử là con gái của Tử-tước hạ hầu Xuân Dục. Hạ hầu tiểu thư rất tự đắc mà được ngồi gần hầu-tước.

Tiểu-thơ khuôn mặt đều đặn, mắt rất đẹp, nàng có cái mái tóc mượt màu nước mắt xem tuyệt đẹp, thêm bởi cái đầu theo lối Nhật mà lại dùng lối đàn bà. Ấu, uốn hoăn mái tóc phủ gần nửa trán xem đẹp bội phần.

Tử-tước phu nhơn ngồi đối diện con, bà không giấu được vẻ mừng cho cặp thiếu niên đẹp đôi ấy. Cảnh phu nhơn có bà Xuân tử Phương hoa, chồng bà là nhà doanh nghiệp giàu có tên là Điện-lập-Phu, vợ chồng vốn con nhà đạo-đức, vậy nên rất được gần xa kính trọng.

Bà Xuân-Tử người rất đoan trang điềm đạm. Vóc người bà nhỏ nhắn xinh đẹp. Nhưng mặt cùng mắt bà có cái vẻ buồn âm thầm ai mới trông qua cũng ngỡ là bà mới vừa có chuyện buồn.

Tuy vậy mỗi khi có chuyện chi vui khiến bà phải cười, thì khi ấy trông bà rất có duyên.

Bà đến dự tiệc nhà tử-tước hôm nay với chồng. Cũng như mấy lần trước, bà hay mặc áo sắc tro là mau áo bà ưa nhất, bà ít hay trang sức vàng ngọc, mà chỉ đeo ở hai tai một đôi bông. Thế mà ai ai cũng trầm trồ ngợi khen cách phục sức nhã nhặn của bà.

Bà ít hay nói nhưng lại hay để ý nghe những cao đàm, hùng biện của các danh nhân.

Thỉnh thoảng bà cũng nói chuyện với hầu-tước Phương-Thân vì ngồi hơi đối diện với bà.

Tiệc tan, nhạc trời, cặp nào cặp nấy ôm nhau nhảy múa rất có nhịp nhàn.

Tiểu thư Hạ-hầu Xuân Dục lấy làm thất vọng vì nàng tưởng là được lòng hầu-tước. Ai dè khi tiệc tan đứng lên là không thấy bóng hầu-tước đâu cả.

Bà Xuân-tử sau khi ra khỏi bàn ăn đã vội tách mình cùng với bà tử-tước Phương Thảo rảo gót ngoài vườn và đi và chuyện văn.

Trong nhà ngoài vườn đều tập nập những người rất là uyên bác ôn ào. Bà tử-tước đưa bà Xuân-tử đến tận cùng cái vườn, ở đây có cái hồ sen rất đẹp và chung quanh hồ có đề mấy cái bồn đá.

Hai bà rất là khoan khoái mà được ngồi xa chỗ náo nhiệt.

Bồng Tử-tước phu nhơn nhớ ra một điều gì xem chừng cần thiết lắm bà bèn nắm tay bà Xuân-tử ân cần xin lỗi cho bà chạy vào trong giây phút rồi bà sẽ ra.

Bà Xuân-tử được ngồi một mình thì lấy làm dễ chịu. Vì hình như bà có việc thắc-mắc trong lòng.

Bà lấy làm bằng khoả vì cái mặt nhìn của hầu-tước khi nãy.

PHU NU TAN VAN

Hai ba lần bà lắc đầu, tự bảo rằng không có lẽ. Phải, có lẽ đâu. Ta là đàn bà mà hầu-tước là người nghiêm chỉnh đúng đắn xưa nay, hay ta làm. Nhưng mà không, quyết là không. Với cái mặt nhia hữu tình hữu ý ấy ta quyết hầu-tước không phải là vô tâm.

Nhưng nếu thế thì nghĩa làm sao? Ra hầu-tước quên rằng ta đã có chồng rồi ư.

Một giọt nước mắt chảy dài trên má, Xuân-tử đã cảm thấy mình cũng yêu hầu-tước, biết liệu làm sao!

Bà nhớ lại cảnh gia-đình mình mà thôi thẹn, chồng bà phụ bạc bà từ lâu nay mà bà vẫn cam tâm ôm lòng chịu điều sâu thẳm.

Bây giờ trong lòng bà rất nao nức bà nghĩ đến khi bà đã có một người yêu, rồi đây có sự sẽ xảy ra thế nào?

— Ô bà Xuân-tử! làm sao bà lại trốn ra đây? Tôi xin bà cho phép tôi được cùng bà hầu chuyện bà có cho phép như thế không, bà?

Xuân-tử bị gặp thỉnh thoảng cái người hữu tình với mình mà khiếp đảm. Bà run và bối rối quá. Mối bà mím chặt, bà ráng dần cơn hồi hộp sẽ trả lời: Tôi rất hân hạnh. Rồi bà ngồi phịch xuống vì đã hết nghị-lực.

Bồng hầu-tước xán lại gần Xuân-tử ôm choàng lấy bà mà hôn. Bà Xuân-tử tuy chống cự mà rồi hầu-tước cũng hôn môi bà được.

Bồng Xuân-tử ôm mặt khóc, hầu-tước hết lời tạ lỗi cùng bà, xin bà tha cho cái tình quá chân thật nên quá nóng nảy của mình. Nhưng bà Xuân-tử bảo cho hầu-tước biết rằng bà cũng yêu hầu-tước, nay được hầu-tước đem tình chân thật mà cho mình thì lấy làm mãn nguyện. Chỉ nghĩ đến mình là gái có chồng vậy nên thẹn tối mà thôi.

Từ ấy sắp sau cái đời của hầu-tước cũng chẳng đổi thay gì, nhà Hạ hầu Tử-tước mượn mỗi lần làm mối con mình cho hầu-tước, ông bà Phương-thảo đều đành lòng mà hầu-tước thì vẫn một mực từ chối.

Thỉnh thoảng hầu-tước tiếp bà Xuân-tử nơi biệt phòng của mình; đôi nhơn tình ấy tuổi tác đồng nhau, địa vị trong xã hội ngang nhau, và biết được tánh tình nhau nên yêu trọng nhau mười phần.

Hai người vốn có tánh tình tốt và cũng là người nghiêm trang đúng đắn vậy nên đầu yêu nhau rất mặn nồng mà vẫn giữ được vẻ ngoài điềm-tĩnh, không để lộ tình yêu ra cho ai biết.

(Còn nữa)

TRẦN-CÔNG-ĐÔNG
(thuật)

VUI THÚ TRONG GIA-ĐÌNH



Mỗi bữa ăn mà có thêm một chai rượu chất hiệu HAUTES COTES thì làm cho bữa ăn càng thêm ngon lành và vui vẻ hơn nữa.

Quý vị muốn cho cảnh gia-đình đặng vui thú, thì hãy dùng rượu chất HAUTES COTES cổ bình con gà. Vì rượu này chế toàn chất nho tốt, không pha, mùi dịu, giá rẻ, lại nữa là một thứ rượu lâu năm có tiếng nhứt ở bên Pháp, không có thứ nào bì kịp.

Có bán khắp nơi.

ENTREPOT VINICOLE
16, rue Paul Blanchy - Saigon

PHU NU TAN VAN

Những điều cần biết cho các nhà buôn

(tiếp theo)

Anh phải dòm ngó luôn luôn cách buôn bán của người ta, thử coi người ta có điều gì khác hơn của anh chẳng. Và nếu có thể bắt chước mà bán lợi hơn thì đừng bỏ qua.

Giá mua mỗi món hàng hóa, anh phải ghi trong một cuốn sổ riêng. Có người sơ ý không biên, thành thử chừng làm sổ cuối năm, không biết đâu mà tính lời hay lỗ. Và lắm lúc, bán lỗ, mắc quá, hay là rẽ quá.

Đừng ra buôn bán phải biết tính chắc chắn số phí mỗi món hàng. Nếu anh là người chế tạo món hàng đó ra thì anh lại nhớ tính luôn tiền máy móc hao mòn, tiền nhơn công... vân vân.

Anh coi chừng nếu có thể bớt được một hai nơi nào không cần thiết cho mấy, thì anh cứ bớt ngay, đừng chờ tốn cho anh; vậy mới mong có lời; cuộc thương mãi mới đứng vững được.

Anh làm ra được nhiều món hàng để bán. Thử nào bán được, bán chạy, người ta mua nhiều, anh phải cố gắng làm quảng cáo cho lung chớ nếu anh thấy món đó chạy, còn món khác không chạy, anh lo món không chạy, thì thật có hại nhiều. Anh muốn cho mỗi món hàng được chạy như nhau, thì là một điều lầm lạc hết sức.

Món nào không chạy, anh bỏ quách nó đi, đừng lo làm quảng cáo món bán được mà thôi.

Người buôn bán phải hiểu những chỗ đó, mà bắt mấy món có lời bỏ qua những món không lời.

(còn nữa)

Cuộc xổ số Tuần-lễ Nhi-Đông

Chiều hôm thứ ba 7 Aout số tuần lễ Nhi-Đông đã xổ ở dinh Đốc lý thành-phố Saigon.

Những số sau đây được trúng:

Số	92.285	trúng	500p.00
—	78.433	—	250p.00
—	64.127	—	200p.00
—	21.847	—	100p.00
—	80.025	—	50p.00

50 số trúng 20 đồng:

13.678	58.168	24.132	61.185	70.266
37.884	25.894	32.178	839	7.165
55.068	60.103	2.742	95.121	24.744
65.014	58.173	38.953	83.892	30.022
45.996	39.916	74.792	53.037	71.864
16.341	99.552	44.174	51.838	59.106
15.059	24.320	33.552	45.700	77.357
66.894	24.029	46.008	38.875	95.198
11.628	83.731	1.071	29.974	31.280
51.078	26.779	68.298	62.067	25.916

90 số trúng 10 đồng:

67.073	96.537	34.241	65.001	72.968
70.685	78.145	9.326	8.051	66.951
99.735	46.022	53.972	60.917	36.951
50.714	36.802	70.822	61.926	44.124
60.676	74.650	61.690	53.286	44.080
83.075	52.791	11.853	71.014	94.936
67.868	55.693	26.017	83.878	74.287
1.831	77	65.061	92.582	11.850
55.875	170	29.916	51.118	36.797
99.378	64.078	72.868	92.273	56.845
41.876	26.101	66.887	49.692	82.583
74.928	41.426	62.818	75.232	84.826
76.878	72.595	52.875	9.272	63.181
24.865	78.683	55.112	10.142	60.737
24.738	23.656	17.687	71.699	56.773
20.880	99.076	28.769	66.946	97.054
44.229	27.397	98.382	95.284	11.677
77.833	54.076	24.851	52.746	10.845

Khởi sự vào hồi 4 giờ đến 6 giờ chiều dùng, cuộc xổ số mới dứt.

Những người nào trúng kể từ ngày hôm nay hãy đến Phòng báo-giới ở dinh Phó-soái từ 4 giờ tới 6 giờ mà lãnh.

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

300, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỆU

Y KHOA TÂN SĨ

Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

119 Boulevard Bonnard
SAIGON

Giấy phép số: 8.98

(gần nhà thương thí)

chuyện vui

TỘI NGHIỆP

Vợ chồng chủ lái Nùng có đứa con trai hai mươi mốt tuổi, vào một hội đá banh. Một hôm, cậu con trai mời hai ông bà Nùng đi xem hội của con giao chiến với một hội túc cầu khác. Cậu trai có hiếu ấy mua ghế ngồi trên tribune cho cha mẹ. Chủ lái Nùng, áo dài khăn đóng, cặp dù ngồi gần bà vợ, khăn đỏ vắt vai, tay ôm ống lon đựng xát trâu.

Đến hồi hai bên xáp trận, hai vợ chồng chủ lái, kẻ bỏ lon người bỏ dù xuống đất, đứng nhón gót mà kiếm con ở ngoài sân cỏ.

— Đâu? Thằng Hai nó đâu ông? Sao mà tôi thấy tại nó bận áo răn giống nhau hết, in là cặp răn cu li hề?



— Biết ở đâu nà! Kia nó kia kia mù! Úy! làm gì mà họ xáp đầu vô, đá chặn, lẫn thảng Hai quá!

— Cha chã, họ chơi dữ tợn, ông, ông biểu thảng Hai đi ra về ông.

— Hai, bỏ Hai, thôi ra con, nó dữ quá, ra con!

— Coi kìa, tao biểu đừng mà! Thằng đại dốt quá! Khán giả cười vỡ bụng làm vợ chồng chủ lái Nùng tức mình leo xuống đi về mà chưởi thề om.

— Cái quân gì dụ dỗ con nít mà ăn hiếp. Khẩn nạn thiệt!

RỪA XUÔI

Anh xe kéo làm nhứt kỳ của mình cho bạn đồng nghiệp nghe:

— Sớm mai sớm, tôi mới xách xe ra đường gặp bà Cã kêu: Kéo! mình mừng gần chết chạy lại. Bả mới nói:

— Đây lại chợ, năm su nghe?

Tôi ngấm nghĩ: mở hàng mà năm xu thì xuôi trọn ngày, tôi dần dừ mà nghĩ: vì hết xu uống cà phê nên tôi chịu.

Bà cả mới bước xuống, đang kia anh Thôn kêu: Kéo! lại nhà thương, năm su nghe?

Tôi chắc là bị xuôi rồi. Không đi cũng vậy. Tôi chạy mỗi đó rồi bị nấn sáu mỗi nửa rọng rã là năm xu không. Tức chết đi anh! Tôi mới xách xe

kéo xuống sông, tính rửa bánh xe, thùng xe cho xuôi. Chừng rửa xong, bước lên bờ...

— Thì sao?

— Thì chú Cai năm đầu phạt hết tám cái bạc vì xuống rửa xe nhảm bên cấm.

TÀNH LINH

Anh Năm Tề, người nửa gầy nửa béo, vừa nhẹ mà cũng vừa nặng bóng vía, bề nằm xuống thì ngủ liền mà bề chung quanh có tiếng rục rịch thì thức dậy liền. Chiều hôm kia anh nằm trên ván nói chuyện với anh Tư Phở rồi thỉnh thoảng anh Tư Phở cứ hỏi mãi:

— Anh tính không được sao anh? Được không? Sao anh không nói phứt cho rồi?

Hỏi hoài anh Năm Tề làm thỉnh rồi thỉnh linh, anh rống một hơi nghe một cái ồ... anh Tư Phở cười rề.

— Ủy trời ơi! anh Năm Tề ngủ rồi!

Anh Năm Tề nghe liền thức mà trả lời gọn.

— Vậy sao?

Nói rồi thì ngủ lại rống một hơi nữa; anh Tư Phở bực một cái.

— Anh này ngủ rống lớn ghê!

Anh Năm Tề liền thức dậy trả lời liền.

— Có đâu! Có đâu anh.

Nói rồi thì ngủ lại, rống một hơi nữa.

Anh Tư Phở thở dài.

— Nửa mê nửa tỉnh mà cũng leo lên!

Anh Năm Tề thức dậy, trả lời liền.

— Vậy sao anh...

(Cứ như vậy cho đến sáng ngày thì mới hết chuyện)

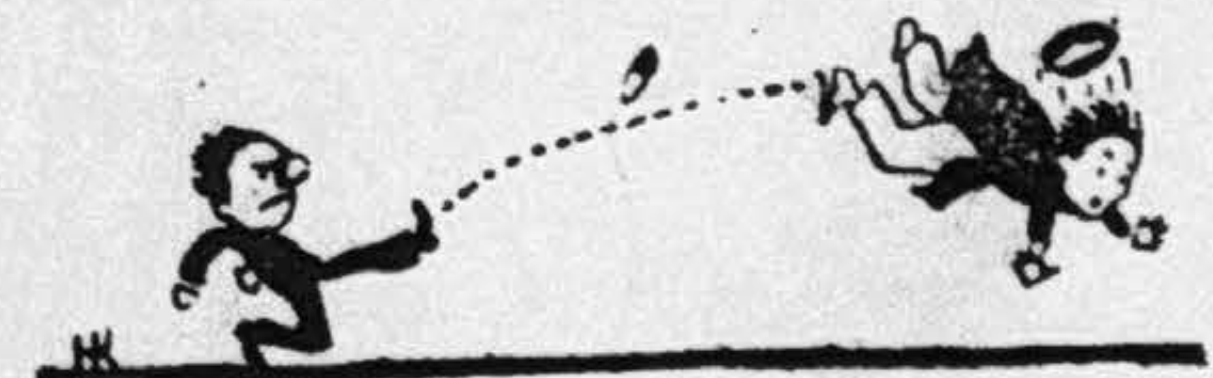
NÍNH ĐI LÀ VÀNG

Em Bé nóng, đi ngủ sớm. Mẹ muốn cho uống thuốc, mới bước lại giường mà kêu:

— Bé ơi, con ngủ rồi chưa, dậy uống thuốc con!

Em Bé liền mau mau thưa:

— Dạ! Con ngủ rồi!





Cao hứng

Quả tim là một cái vườn
Rày đang liễu tụy.
Cây hết xanh, lá kềm thâm,
Hoa như mất vẻ tươi xinh.
Hương của hoa bên thềm,
Tiếng ca nô nước của chim
Bỗng nhiên im bất.
Cảnh vật như ủ rũ, ề chề
Trong cái không khí khô khan.
Bóng tối như lần lần
Che phủ khắp vườn...

Nhưng bỗng chốc nghe tiếng mưa sa,
Rồi nghe tiếng chim ca.
Một ánh sáng mờ mờ
Rồi rực rỡ chiếu xuống cây cối,
Cây trở nên xanh, lá hóa nên thâm,
Hoa trở lại tươi tắn hơn xưa,
Cùng với hạt mưa
Dồi dào,
Tiếng chim ca nô nước,
Cái ánh sáng lung bùng,
Hương nhị của hoa man mác
Trong bầu trời mát mẻ.

Trên vườn quả Tim
Nàng Ái-linh đã bay qua.
Thấy vườn như làn,
Căm động,
Nàng rót xuống một thứ nước cam lồ,
Có phép vẫn sanh thần hiệu,
Có lực sáng tạo phi thường.
Xuống Vườn Quả Tim,
Nàng Ái-linh đã rải mưa
Cao hứng

Ba-Tiểu

Chiến-sĩ ca

Nhẹ nhàng, ta quay cuồng ngọn mào
Như gió thổi rừng thông sào-sạc.
Ngựa ta, nghe thấy tiếng tù và,
Rit và chồm dưới ánh trăng tà.

Quay cuồng ngọn mào,
Tế ngựa, tế ngựa vượt qua sa-mạc!

Mặt trời, trên sa-mạc mênh-mang.
Đốt cháy mây xanh với cát vàng,
Thỉnh thoảng tiếng báo gấm văng vẳng
Phảng-phất dưới bầu trời yên lặng.

Sa-mạc mênh-mang
Say-sưa, say-sưa giấc ngủ mơ-màng!

Ta phi ngựa vàng mình xông xáo,
Như đại-bàng đề làn gió bão,
Vào giữa hàng tên đạn bơi bơi
Giáo lộ-xô như sóng ngoài khơi.

Văng mình xông xáo
Chiến-địa, chiến-địa dọc-ngang tên giáo!

Cỏ ngựa ta bầy cái đầu lâu
Sứt sọ và nhuộm máu đỏ ngầu.
Tay múa tít móc đồng sáng quắc
Ta phi ngựa đuổi theo quân gặc.

Bầy cái đầu lâu
Làm mồi, làm mồi quạ với diều-hâu!

Bãi chiến-trường, đêm nay chó sói,
Lúc trăng mờ trên không le-lói,
Sẽ cùng nhau thù-tặc tang-bưng!
Gió đêm nay tiếng sủa vang-lừng!

Đêm nay chó sói
Chắc hẳn, chắc hẳn cả đàn khởi đối!

Mình mảy ta máu chảy chứa-chôn,
Một mũi tên suốt đến tận gan,
Mười nhát giáo in sâu trên ngực,
Đao bằm nát giáp đồng sáng rực.

Máu chảy chứa-chôn,
Cả cười, cả cười giục ngựa phi tràn!

Nhẹ nhàng ta quay cuồng ngọn mào
Như gió thổi rừng thông sào-sạc
Ngựa ta, nghe thấy tiếng tù và,
Rit và chồm dưới ánh trăng tà.

Quay cuồng ngọn mào,
Tế ngựa, tế ngựa vượt qua sa-mạc!

Phạm-Huy-Thông



Trò nhỏ kia ơi, em đến nhà trường để làm gì?

— Trò nhỏ kia ơi, em đến trường để làm gì?
— Tôi đến để học cho biết đọc, đừng coi trong sách có những gì. Mỗi ngày, mắt mờ đi, thần chết tới, tư-tưởng người đời, ngỡ phải giam-cầm vào những nơi tối tăm mà mịt mà linh-hồn đến đó thì không sao về được. Vậy mà không, cái tư-tưởng ấy vẫn còn sống hiên-hiện trong những trang giấy bất-động kia. Nó vẫn ẩn-khuất ở dưới những hàng chữ in nhỏ xù, như một làn lửa bất-diệt hề thôi đến là cháy bừng ngay lên.

Trong khi lật những trang giấy dóm đen, anh hãy lắng-lặng mà nghe. Anh lại chẳng nghe thấy những tiếng di-dào từ đâu đưa lại, tự bao nhiêu thế-kỷ đã qua?

Đây chính là những thời-đại quá-cổ nay sống lại với ta. Chính là những người đã chết rồi mà còn nói được, nói mà không có một cái thế-lực nào đủ đẹp im đi.

Ở cái vật-chất tầm thường, xuất ra được cái tinh-thần rực-rỡ.

— Trò nhỏ kia ơi, em đến trường để làm gì?

— Tôi đến để học viết... Trong một cuốn vở, chỉ có rất những nét xiêng-xéo dị-kỳ. Song những nét xiêng-xéo dị-kỳ đó chính có một cái mãnh-lực thiêng-liêng. Những điều tôi tư-tưởng, những cái tội căm - giặc, ở tận trong thân - tâm, những nét chữ đó đều có thể nhắc lại ở xa cho những người thân-yêu của tôi. Nếu một ngày kia, tôi sẽ phải vượt biên xa khơi mà sanh - hoạt ở những nơi phương xa đất lạ, tôi vẫn có thể cho cha mẹ ở nhà hay rằng tôi vẫn hằng tưởng nhớ thương yêu.

— Trò nhỏ kia ơi, em đến nhà trường để làm gì?

— Tôi đến trường để học tính. Những con số để chỉ năm, chỉ tháng, chỉ tuần, chỉ ngày, chỉ giờ,

chỉ phút, chỉ giây, theo cái hành-trình của các vị hành-tinh đi quanh mặt trời; những con số dùng để đo cái châu-vi trái đất, hay lường sự xa cách của các vị tinh-tú; những con số đó còn dùng vào được lắm việc tầm thường nhiều lắm. Nhà bác-học dùng nó để đặt ra những qui-lắc luật-lệ, thi kẻ đốt-nát cũng dùng được nó vào những sự tính-toán trong nhà. Hết năm, nó có thể chỉ rõ cho thấy cái năng-lực hằng ngày của người làm thợ, của kẻ nông gia. Diễn ra bằng những con số sáng sủa rõ ràng, chính là để khuyến-khích cho người ta biết siêng-năng, biết tiện-liệu và biết tiết-kiệm. Một với một là hai, hai với hai là bốn.

— Trò nhỏ kia ơi, em đến nhà trường để làm gì?

— Chim không bước ra khỏi lồng, trên tay một tấm địa-đồ, dưới mặt một quyển địa dư, tôi sẽ châu-du thế-giới, vượt Á, qua Âu, rồi thăm luôn Phi-Châu, Mỹ châu và Úc-châu một thể. Du-lịch như vậy mà chẳng đâu cam-đổ được tôi bằng xứ sở của tôi, chẳng đâu được tôi âu-yếm bằng đất nước của tôi, cái xứ có núi non, đồng nội, cái xứ mà gần ngay những nơi dân cư phân-tập ở tỉnh, ở làng vẫn có những nghĩa địa thanh - u cho những người chết của tổ-quốc tôi được ngàn năm an giấc.

Này trò nhỏ kia ơi, em đến nhà trường để làm gì?

— Từ hồi chưa có tôi, lại cả từ hồi chưa có cha mẹ tôi mà tôi biết, thì đã có bao nhiêu người mà tôi chẳng quen biết một ai.

Hỏi các đấng tiên-nhơn bí mật đã gây dựng nên cái tổ-quốc này, tôi chẳng những chỉ muốn biết tên các ngài mà thôi. Tôi còn muốn rõ công việc các ngài đã làm nữa.

Bởi vậy nên tôi học lịch-sử.

PHU NU TAN VAN

PHU NU TAN VAN

— Trò nhỏ kia ơi, em đến nhà trường để làm gì ?
— Tôi muốn biết là n. sao, trong không-gian bát-ngạt, mà ánh sáng ở thế-giới này lại truyền qua được thế-giới kia, làm sao mà những đám mây mà gặp nhau lại nảy ra chớp nhoáng. Tôi muốn biết làm sao mà cái tư-tưởng người đời đã thắng-doạt được những mãnh-lực thiên-nhiên của Tao-hóa.

Tôi muốn biết làm sao mà cái nhựa cây sến lại đi được từ những rễ cứng rắn lên tới những tia lá nhỏ rướm rả trên ngọn.

Tôi muốn coi con sông máu trong người nó chia ra hàng ngàn tia chảy cùng khắp thân thể, suốt tới những làn óc trên đầu.

— Trò nhỏ kia ơi, em đến nhà trường để làm gì ?
— Tự tôi, tôi cũng kiếm ra những cái hồn-nàng trái-ngược, có cái hướng vi-thiện, có cái hướng theo ác, có cái hiệp với nhơn-đạo, có cái thiệt thú-vật dã man. Tôi sanh ra ở đời không phải chỗ cốt ăn, uống, ngủ, rồi chết, để nhường chỗ lại cho đoàn hậu tiến nó cũng sẽ ăn, uống, ngủ rồi chết như tôi.

Tôi sanh ra đời là để làm trọn một cái sự-nghiệp quan-trọng, cao-thượng và xứng-dáng hơn nhiều, nghĩa là để cho nên người bỏ ích, công-bằng và lương-thiện.

Những luật-lệ của công-lý những qui-tắc của đạo-nghĩa, những giáo-diệu của sự khoan-dung, tôi cần phải biết hết. Tôi đến đây chính là để tập đánh những văn thiêng-liêng trong pho sách bắt-từ về cái lương-tâm người đời, nghĩa là pho sách luân-lý vậy.

— Này trò nhỏ kia ơi, em đến nhà trường để làm gì ?

— Thiệt ra thì nay tôi chỉ là một đứa con nít, nhưng tôi muốn làm người. Người không phải chỉ cốt ở mình to, vóc lớn, mà người chính nhờ ở lý-trí, tâm-hồn. Hỏi cái trường học của xứ sở ta ơi, nay ta mang cái tâm hồn của ta mà cống hiến cho nhà người đó.

Cái tâm-hồn ấu-trĩ đó còn yếu đuối hơn cái xác-thịt bọc ngoài của nó nữa kia, nhà người hãy ráng mà luyện cho nên một cái tâm-hồn người. Cái số-phận tương lai của ta dầu may rủi thế nào, hoặc ta sẽ làm chủ nông-gia mà cấy đất đập lúa; hoặc ta sẽ làm anh thợ nề mà trồng đá xây nhà; hoặc ta sẽ làm viên kỹ sư được quản lý những nhà máy to-tát; hoặc ta sẽ làm ông bác-học để giúp loài người đỡ lao-động, lao-tâm; hoặc ta sẽ thành

nhà hiền-triết để giải-quyết những câu đố khó khăn của vũ-tru. Sau này, nên, hư thế nào là số phận của ta, miễn sao cái nhà trường của ta sẽ giáo-dục cho ta thành nên một người thợ của chánh-lý của công-lý và của chơn-lý.

THANH-TÂN

(Lược-dịch bài "À l'école que vas-tu faire petit enfant" ? (của Léon Deriès)

I. — Cái chết của danh-tướng Roland

Khi vua Charlemagne đánh giặc với nước Espagne, lúc trở về, thì hậu quân của ông mà Roland cai quản, bị quân nghịch đón lại trong một cái đèo rất sâu. Rồi ở trên núi chừng nó ném xuống mình đội-quân của Roland những khúc cây to lớn và những hòn đá khổng-lồ.

Roland tức cời dặng kêu Charlemagne cầu cứu. Charlemagne nghe, nhưng đưa tôi bất-trung của ông là Ganelon dám nói quả-quyết rằng đó là cời của một đứa chăn chiên, đang hợp bầy chiên lại... Một tiếng cời thứ nhì rất mạnh làm cho thâu tới tai đức vua Charlemagne muốn quay binh lại; nhưng Ganelon nói rằng là Roland đang sẵn thỏ trên non.

Còn Roland, thấy mình kẻ cùng lực tạn, mới tức cời rất lớn đến đời dứt cả gần cổ. Lần này Charlemagne đã hiểu, truyền lệnh quân trở lại tức thì; nhưng đã trễ rồi; cả binh gia của Roland đều bị đè nhẹp dưới mây hòn đá trăm nghìn tạ ấy...

Roland còn sống sót; chàng ráng hết sức dặng đập bẻ ngọn gươm, chàng muốn để cho nó lọt về tay quân nghịch, chàng chém xuống đá một cái rất mạnh, làm cho núi phải lở hai. Nhưng cũng vô ích, vì lưỡi gươm vẫn không bẻ chút nào.

Roland liền ném cây gươm trong một cái suối. Độc... và đó là cái sức cuối cùng của chàng...

(Theo bài của Claude Augé)

II. — Hai bác nhà quê và đám mây

Hai bác nhà quê đứng nhìn một đám mây trên trời.

Một bác nói : « Đó, mưa đã trời đem tới đó. »

Bác kia cãi : « Không, đó là mưa thường, chờ mưa đã gì nà. »

— Mà tôi nói với anh mưa đã mà. Mưa đã nó phá-hại cây trái và mùa màng của tui mình kia. Vợ con, ngựa dê, gà vịt và tới mình đây cũng không có gì ăn nữa à. Tui mình sẽ đói khát, tàn mệt, bệnh hoạn và chết mất đó.

— Anh lầm to rồi. Mưa đây nó thiệt lợi cho

mình biết bao nhiêu mà nói. Nè, đất cát của mình nè, được nước mưa rưới xuống, thì lúa của mình nó trở sấp dồi lên à.

— Mà tôi nói mưa đã mà, cái hoài hề.

— Không phải.

Hai người cãi rất kịch-liệt, chực đánh nhau, thì lúc đó một luồng gió mạnh nổi lên, đưa đám mây qua miền khác : bữa đó không có mưa đã mà cũng không có mưa gì cả.

Ấy vậy, ta chớ nên phí thì giờ cãi lầy về chuyện vô-ích, để thì giờ đó ta lo làm tròn bổn phận ta thôi.

(Theo bài của Florian)

III. — Cái cây quí báu

Hai con đòi, Marie và Marguerite, mỗi con bưng một cái thùng rất nặng. Một con thì lăm bầm và than phiền mỗi tay; con kia thì cứ vui cười đùa bỡn.

Marguerite hỏi Marie : « Mày cười giống gì ? Thùng của mày cũng nặng như của tao, mà mày cũng không mạnh hơn tao mà ! »

— À, đó là tao có để trong thùng của tao một cái cây làm cho bớt nặng vậy.

— Đâu, mày cho tao biết đó là cây gì dặng, tao làm cho thùng tao bớt nặng coi mày.

— Cái cây đó hả ? Cái cây quí báu đó là... là đức tánh kiên-nhẫn vậy.

(Theo bài của Schmid)

IV. — Vui cười

Một bà già đi vào rừng dặng kiếm xương cộp về đeo cho cháu (xương cộp kỳ tà ma ?) Bà gặp một con hùm đang nằm ngủ dưới gốc cây, hòng hả ra, bà hơi nực nùng mũi thú.

Bà chắc rằng đó là cộp chết, mới cầm rựa, bở xuống đầu con hùm một cái bốp. tri bà tính để moi ra một cục xương. Hùm ta bất thình lình bị một rựa, chỗi dậy hùm một tiếng vang rừng, phóng nước đại đâm đầu chạy tước. Bà ta cũng hoảng tâm-tinh, hồn lìa khỏi xác, tay cầm rựa cứ bừa xuống đất, còn miệng thì la : « Cóp ! Cóp ! Cóp ! h. »

Dấu Đặng-thức-Liêng

Ve lớn ... 0\$18 Một lĩ ... 1\$60
Ve nhỏ ... 0\$08 Một lĩ ... 0\$80

Xin do tại nhà ông ở số 288
đường Lagrandière Saigon.

Chuyện lạ : ông Thần hộ

mạng trẻ còn xuất hiện

Đền-bà Annam, phần nhiều cổ người ít học, ở chốn thôn quê, rầy bái, lễ con đầu thí cầu đồng, kêu cốt, ký bán cho ông Táo, ông Vòi. Một đứa nhỏ có chứng ban nóng lạnh, lữ đừ, buồn bã, hay khóc đêm, đỏ mồm hơi trán, là một chứng bệnh rất dễ dặng, không phải cần ông Táo, ông Vòi mà hết. Bệnh ấy chỉ tốn 0\$12 tiền mua cho được ông Thần hộ mạng nó là : Thuốc-Ban (CHÍ-LINH-TÂN) vì thuốc (chí-linh-tân) này hết sức hay, ai cũng cho nó là thuốc Tiên, là vị thần hộ mạng cho trẻ con. Bệnh-ban, nóng lạnh, đầu nặng nhẹ thế nào, uống nội trong ba gói là cùng. Bang số lộ ra đây mình, và chứng ban, nóng lạnh, không còn tái lại. khắp cả Đông-Pháp có trên 300 nhà Đại-lý bán thuốc này. Các tiệm thuốc, các nhà buôn, các gara xe điện có bán. Saigon trừ bán rất nhiều nơi tiệm cô Nguyễn - thị - Kinh Chợ mới, và tiệm Alphonse Bông. Mua si lờ nhiều do Nguyễn-vân-Lượng bolle postale N° 63 Saigon, giá mỗi gói 0\$12.

Bệnh - Ho...

ai có bệnh ho... mà chưa gặp thuốc

Bệnh ho, là bệnh rất nguy hiểm, ban đầu ho gió, không điều trị, thành chứng ho lao. Người có bệnh không lựa thuốc hay mà dùng, thì nguy hiểm cho người bệnh. Như thuốc-ho (Bắc Bửu) từ Nam chí Bắc, ai cũng công nhận là một thứ thuốc ho hết sức hay. Trị ho gió, ho phong, ho tắc tiếng, ho đàm nhiều (các chứng ho) Uống vào trong 15 phút, hết ngứa cổ, ho đàm, lần lần hết ho. Giá mỗi gói 0\$10. Trừ bán nơi tiệm cô Nguyễn - thị - Kinh Chợ mới Saigon, các gara xe điện, các nhà buôn có bán. Mua si lờ nhiều do Nguyễn-vân-Lượng bolle postale N° 63 Saigon.

Chợ quên

Dấu TỪ - BI

Chị em Nam-Việt.

Anh em Nam-Việt.

nên dùng hàng Việt-Nam bán tại :

NAM-HÓA TRUNG-KỲ

47, đường Paul Bert - HUẾ

Kiểu mẫu mới do các nhà mỹ-thuật chế ra, thợ Annam làm ra rất tinh xảo
Có trữ bán tại Saigon :

Maison NGUYỄN-VĂN-TRẦN

94, 96 Boulevard Bonnard.
và nhiều nhà khác nữa

THẰNG MỐC TÚI

Đặt mình trên chiếc băng xanh trước nhà thờ nhà nước, thầy hai Minh đương ngồi ngẫm nghĩ việc mình. Thấy tác người trung trung; nước da trắng, bàu tay mềm, gò má có hơi thỏn. Thầy vận một bộ Âu trang cũ-rích. Tuy ngồi đây mà tâm hồn thầy như vờ-vẩn đâu đâu; thầy đương ôn lại cái lịch-sử của tuổi thanh-niên rất vui vẻ, hạnh phúc của thầy.

Một khúc phim linh động đương chớp trong ký-ức thầy. Hai mắt thầy ngó dăm-dăm vào mọi vật chung quanh thầy, nhưng hình như thầy xem cái gì cũng không bằng hồi xưa.

Trời đã tối, Đèn khi đã bực cháy, giục thầy đi về cho mau. Thầy lần bước trở về nhà.

Một dãy phố trống, thầy Minh chiếm cái hàng ba của cãng bia. Thầy bước vô, thیم hai, đương ngồi cho đứa con nhỏ bú, hỏi:

— Sao mình về trễ dữ vậy, việc đó được không? mình ăn cơm chưa?

Thầy hai không trả lời, chầm rãi đi cất nón, cởi áo, gương mặt lộ vẻ buồn bã.

— Sao mình về tối quá nên tôi có cho bằng Thông đi rước, mình có gặp nó không?

— Không, bây đặt đi đón chỉ mất công, còn chỗ đó xin không được, mình, họ buộc nhiều chuyện khổ quá.

— Mình có ghé thầy Tám quơ tạm chút đỉnh không?

— Thôi mình ơi, tình đời khó lắm, nhờ nhờ người ta làm gì. Nó thấy mặt mình tới, nó day vô trong rầy vợ, chứ con, mình còn mặt mũi nào mà hỏi?

— Mình túng phải cầu người ta chờ sao, hôm qua nay hết gạo nấu, hai đứa nhỏ đói bụng khóc quá.

Mấy tiếng nầy như gọi mỗi thương tâm của thầy hai Minh ra, thầy nghẹn-ngào nói không ra lời và ngồi trán như tượng gỗ.

Ngoài nghe có tiếng động, một đứa bé độ 15 tuổi, —thằng Thông— đẩy cửa bước vào, trên tay có ôm một gói lớn.

— Ôm cái gì đó, đi đâu về tối dữ vậy?

— Gói bánh.

— Bánh gì, ở đâu?

Thằng Thông ngần-ngại giây lâu. Ba nó giựt:

— Nói mau, ở đâu có?

— Dạ, con ra ga, thấy con xăm mắc nói chuyện quên coi chừng, con ôm nó không thấy.

Thầy Minh lộ sắc giận dữ kêu bằng Thông lại gần, xách lỗ tai mà hỏi lộn rắng:

— Sao mầy dám ăn cắp đồ của người ta, tao dạy mầy làm sao. Ăn cắp đồ, người ta bắt được phải bị ở tù, mà vi như trốn khỏi pháp luật chờ đối với lương-tâm, với xã hội mình cũng đặc tội lắm. Từ rày sắp lên con phải chừa bỏ nghe.

Thầy tát bằng Thông một tát tay, rồi liệng dẹp gói bánh qua một bên, đoạn nằm ngửa gát tay qua trán, nước mắt ướm chảy.

Thằng Thông đứng khoe thút-thít; hai đứa nhỏ ré lên đòi ăn, kêu đói, thیم hai đỡ mãi không nín. Một lát thیم ngó chừng gói bánh rồi liếc qua thầy Hai, thấy lìm-dìm, thیم sẽ lên lấy gói bánh mở ra phân phát cho hai đứa nhỏ và thằng Thông ăn. Chúng nó ăn no mới chịu nín ngó. Từ đây trở đi cái gia-đình 4 người của thầy hai Minh đều sống nhờ ở bằng Thông. Mỗi ngày nó đi rảo các đường phố, nhà ga, chợ, mà kiếm tiền, tuy không được nhiều chớ cũng đủ sống gượng cho qua buổi.

Sớm mai thứ năm tòa Trừng-trị Saigon nhóm xữ, Trong đám người đi coi có thầy hai Minh. Tòa kêu xữ bằng nhỏ Lê-văn-Thông 15 tuổi, không cha mẹ, không nhà cửa, về tội móc túi và ăn cắp đồ. Tòa kêu án nó 6 tháng tù, nhưng vì chưa đúng tuổi thành nơn nên phải đày nó đi Ông Yếm. Tòa tuyên án xong, thầy hai Minh vạch người lược tới trước, đưa tay lên muốn nói, nhưng nghĩ sao lại thôi, rồi chen theo đám đông mà đi ra, trên mặt lộ ra một vẻ đau đớn bực-tức không thể tả được....

MINH-KHA



HỒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-RUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 253)

Khi ấy Cảnh-Du lại hỏi nữa và giục nó nói, nó trả lời:

— Cha tôi không biết ở đâu bây giờ. Tôi đã tìm khắp chỗ mà không gặp. Tôi chắc người đó còn sống mà không tìm được; còn mẹ tôi và ông tôi đều chết. Ông tôi chết cho nên tôi mới thân-sơ thất-sơ như vậy.

Hoàng-Lương động tình, khóc tức tưởi, làm cho Cảnh-Du khôn cầm giọt lệ của mình. Nói chỉ vợ chồng thầy sáu Hoài, tấm lòng ái-tha như kỷ, khóc lại còn bằng hai.

Cảnh-Du hết dẫn nỗi nữa, thầy ôm Hoàng-Lương vào lòng và kêu rắng: « Con / tao là cha con đây. Tao mang tội bỏ mẹ mầy. Cha con ta gặp gỡ nhau hôm nay là nhờ ơn trời !!! »

Hoàng-Lương ban đầu ké né vì còn sợ vợ. Chừng nó thấy ai nấy đều khóc, nó hỏi lớn: « Thầy là cha tôi thiệt sao? Ôi cha ơi! tôi có chỉ tìm cha cùng khắp trời; nếu tôi gặp được cha sớm thì có đâu tôi bị hùng hiếp, bị khổ sở hằng-bà; bây giờ muốn nói cũng không xiết !!! »

Nỗi mừng chen nỗi tủi, đương vận rủi hóa hồi may; Hoàng-Lương khóc cho đã, rồi hỏi gạn lại nữa:

— Mà thầy có nói gạt tôi không?

— Cha là thầy giáo Hoàng-cảnh-Du đây.

— Ủ thiệt vậy cho con mừng!

Lương mừng mà khóc nước nỡ. Nó lại lấy cái dây trao cho Cảnh-Du mà rắng: « Ông ngoại, khi trời chết, đưa vật này cho tôi và dặn khi nào gặp cha đưa ra mà nhìn cha. » Cảnh-Du cầm lấy dây mở ra. Trong dây còn có cái thơ. Giấy thơ trắng đã hóa ra sắc vàng nhợt, theo mấy lần xếp đã rách. Thấy mở ban thơ trên ghế, đầu mảnh này với mảnh nọ rồi đọc lên. Tâm lỗ tai lóng nghe. Cảnh-Du đọc đoạn nào nghẹn đoạn ấy, nước mắt tầm-tã giọt vắn giọt dài. Bên cạnh bằng Hoàng-Lương nước-nở khóc theo, phưởng-phất như giọng khách oan-hồn dưới từng u-cung thâm thâm đưa lên.

Đọc xong thơ, dờm lại vợ chồng thầy sáu Hoài, thì nước mắt thương tâm bao giờ cũng sẵn dành khóc người mạng bạc. Thầy sáu thôi khóc nói:

— Anh hai, ấy là trời giòng ruỗi anh qua đây mà cứu con anh đó.

Cảnh-Du cầu cứu:

— Xin bạn thương cháu, giúp lời cho tôi.

— Đó là lẽ phải nên vậy, lựa là xin xỏ mồi. ...

Thیم sáu hỏi:

— Có vậy, ăn cơm; mình ăn, anh hai ăn cho cháu ăn; ăn rồi đừng còn lo công chuyện.

Ai cũng lấy làm phải.

Trong lúc ăn cơm, Cảnh-Du đem đầu giấy mồi nợ chuyện gặp gỡ Kim-Phụng và chuyện nhà kẻ cho vợ chồng bạn nghe. Thầy lại thêm rắng: « Thiên-hạ-sự, có việc mình toan làm, định nình rắng hề làm không được; đến như việc trái với bản tâm, bản tánh mình, mình vẫn không ý làm. thì tình thế lại bắt buộc, mình có tránh, tránh cũng chẳng xong nào. Chuyện làm được lại không được làm, còn chuyện làm không được, lại ép lòng mà làm. Cái dở-dang của hai tôi, đó là duyên cớ, còn cái kết-quả đến phải ăn-hận vậy. »

Thầy sáu Hoài cười rắng: « Cái nòng nổi dở-dang, cái khổ thông, cái ăn hận kia, chẳng qua là cái đặc-sắc của nhà đại-văn-hào là ông Tạo-hóa. Cứ cái sự thế mà nói, thì tạo-vật vốn chẳng phải là vô tình, mà những trò thiên-diễn đều kể hết cho là hữu ý. Kia! những kẻ nọ cầm nổi cây viết, viết nổi quyển sách, còn dụng hết tâm tư trí lực của mình bố trí làm sao cho lớp lang trong quyển sách mình được mê-li, được khúc-chiết, được lý-ký quái quái; bao nhiêu người trong chuyện, mỗi người đều bị khếp vào một vai tuồng; hề bị thì cho người đọc chuyện phải thất-tha thất-thếu trong ruột; mà hề thái, khiến cho người thém, muốn, ghen tương; hề ố, làm cho người đọc bắt phải nhòm ọ; mà hề thanh, lại giục cho người ngưỡng mộ. Nói tắt một đều là muốn diễn làm sao cho đến cực-doan mỗi cái nơn-tình thế-thái. Được như vậy quyển sách mới có giá-trị, người đọc sách mới ham-mê. »

« Ấy, vì đem cái năng-lực hữu hạn của con người mà sánh với quyền-năng vô biên của tạo-vật thì

con người sánh sao cho kịp bằng Trời.

Thầy sáu Hoài nói tiếp :

« Chẳng bằng Trời mà còn dám làm việc tây-trời trách chi ông trời xanh kia có bày làm trò khốc-hại

« Mỗi người trong vòng trần-cấu này đều là một vai tuồng xuất-sắc trong quyển Tiểu-Thuyết lớn. Cái thân thể có hoạn-nạn mới đáng thương nhiều. Lại cũng nhờ có những trò cực-cùng hoạn-nạn ấy mới thấy được rạch rành cái nhơn-tâm của loại con người là thế nào, hoặc có hoặc không làm sao. Mùi đời nên là ngon ngọt không, thì bất tất phải có mùi cay đắng; sự đời nếu lại là sung sướng trường tiểu không thì bất tất phải có sự cùng khổn khóc liệt

« Như thế, đường đời chẳng hóa ra dễ dàng lắm ru! Giả-sử đường đời mà được dễ dàng, bằng một mực, không thay đổi đáp đối cho nhau, thì không gì buồn chán hơn. Như vậy cõi đời này tất phải « hời », có ai ham sanh làm người nữa. Vì sanh trên cõi đời vì chẳng khác nào đi suông trong đêm tối, buồn chết!

« Mà thôi, nếu cõi trần là biển khổ, thì cái khổ ấy là cái nhỏ. Vì bằng được mà được làm con người trên cõi trần này, là cái hạnh-phước tối-cao tuyệt-dối đời. Nếu chết rồi mà được đầu thai lên làm người trở lại, tôi vui chịu liền; vì chịu khổ mà có « tôi », hơn không-không bằng có gì hết. »

Cánh-Du nghe lợi, khôn cùng than thở.

Cơm nước xong, Cánh-Du hiệp với bạn đến sở « cò ». Khi may việc gì cũng xuôi cả.

Cánh-Du bây giờ cha được gặp con, nổi mừng so

với lúc thi đấu cũng ngang nhau. Thầy như vợ chồng bạn cầm cọng, lại sẵn đương vui nên ở lại chơi thêm ít ngày nữa. Cách vài bữa sau thầy sáu Hoài đưa cho Cánh-Du đọc trong mục thời sự của một tờ báo nọ, trong đó họ thuật lại đầu đuôi chuyện thầy gặp con. Thầy xem xong chỉ cười, chứ không thể thốt như lần trước. Từ hôm ấy, hễ thầy sáu Hoài đi làm việc, Cánh-Du cha con thơ thẩn dạo chơi.

XXVI

Cả gan xông lướt lộ tình-trang.

Càng khóc bao nhiêu khóc lại càng.

Giống ác chẳng gieo gieo tất trúng;

Chớ mơ rằng dễ dứt chỗi oan.

Một bữa, lối bốn giờ ngoài, Cánh-Du ngồi uống rượu khai vị đợi buổi cơm chiều. Thím sáu Hoài lui cui trong bếp. Thằng Hoàng-Lương ngồi xỏ rỏ trước ngạch cửa.

Ngoài đường tiếng đầu của chệt bán «bon» với tiếng xe cộ, tiếng người đi, hòa lẫn chào rào.

Chợt có một người bước lại hỏi Lương rằng :

— Thầy giáo Cánh-Du có ở nhà này không, em?

Hoàng-Lương lấy tay chỉ cha nói cho người lạ. Hiểu ý, anh nọ bước thẳng vô, xá Cánh-Du và đưa cái thơ. Cánh-Du hỏi :

— Anh ở đâu?

— Tôi là bồi nhà ngũ X...

— Anh kiếm tôi có việc gì?

— Có người mượn tôi đem thơ này cho thầy.

Cánh-Du hỏi tiếp khi lấy thơ cầm trên tay :

— Ai sai anh đem thơ này?

Đau như gân cốt. Tinh-thần mỏi mệt. Mắt ngủ vì lo rầu

**KIM
TINH
ĐƠN**

Thuốc lạ nhưt, khắp nước Nam chưa có hiệu nào biết chế. Sự hiệu nghiệm 100 người không sai 1. Trị các chứng bệnh gân cốt và bệnh thần-kinh. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời tiết, nhức đầu đồng, đau lưng, rung tay, hoặc những người hay lo rầu phiền muộn lắng rí, khóc cười không chừng, mất ngủ, nằm đêm thao-thức, đau mỗi từ chi, đáng KIM - TINH - ĐƠN thiết hay.

Thuốc không làm say, làm ghiền, uống tới bao lâu cũng vô hại. Uống thuốc vào được ngủ yên, sáng thức dậy khỏe khoắn tươi tỉnh. Những người có « á » kinh dùng thuốc này liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2 \$ 40 1 ve 0 \$ 25

Có bán khắp nơi trên 500 Đại-lý. Tại Saigon hỏi tại cửa hàng Nguyễn-thị-Kính và nhiều tiệm Annam khác

BẢO CHẾ TẠI :

VÕ - ĐÌNH - DẪN - ĐƯỢC - PHONG

(14 năm danh tiếng)

323 rue des Marins Cholon

— Là khách ở trọ nhà ngủ tôi.

— Có nơi riêng gì nữa không?

— Không.

— Cảm ơn anh.

Anh nọ xá và đi ra. Cánh-Du xem thơ như vậy :

« Cùng cố-giao Hoàng-Cánh-Du,

Lâu quá tôi không gặp bạn. Thời may nghe bạn ở đây. Tôi muốn đích thân lại cho gặp bạn, nhưng sợ một là không biết bạn còn ở bên này hay không hai là sợ ở nhà lạ, hai ta không thể đàm đạo cho phải tình xa cách. Tôi đi Cánh-thơ có việc. Hiện trú tại nhà ngũ X...phòng số ba. Tôi đợi bạn lối 7 giờ.

Xin y lời »

Ng-thanh-Liên, Saigon
de passage à Cánh-thơ

— Ủy! Anh Thanh-Liên! Trời ôi, mấy năm nay mới gặp anh đây.

Cánh-Du vui mừng lắm. Thầy nhớ lại hồi mới lên Giadinh, ăn ở làm sao, chơi bời làm sao, cùng với Thanh Liên. — « Anh chạy giặc sao mà lạc xuống dưới này kia! » Cánh-Du mừng mà nói thăm. Trong bụng thầy muốn đi liền lúc đó. Song trong thơ đã hẹn bảy giờ, thầy phải đợi.

Bảy giờ tối, Cánh-Du thay đồ đi một mình. Đến nhà ngũ, thầy thẳng lên lầu số 3. Thầy gõ cửa. Cửa phòng mở, thầy bước vô, cửa liền đóng lại Cánh-Du xây lại thấy.....

Bây giờ cả mình thầy lạnh như tuyết : Thầy đứng sững sờ. Giây phút thầy muốn tuông cửa mà chạy. Cái cửa đã bị người ấy chặn rồi. Hai người trông nhau, cùng thở như cơn siêng.

Cánh-Du bước lại xỏ hai Dung tức là vợ của thầy hồi trước. Có hai lật đặt quai xuống ôm chơn Cánh-Du mà khóc. Thầy bối rối lên. — Ở chẳng? Đí chẳng? coi bộ thầy không nhưt định dạng.

— Mình cho tôi nói một chút.....

— Nói gì nà!

— Chuyện tôi.

— Biết rồi.

— Mình cần biết thêm.

— Không cần nghe nữa.

Cánh-Du vùng vẫy cho thoát khỏi.

— Mình chưa được ra vô, không tôi chết tại đây.

— Liền mạng hả?

— Không, tôi đến tội...

— Thứ đồ.....

Cánh-Du khạc nước miếng định nhả vào mặt cô hai Dung. Song chừng cúi ngó xuống, thầy bất nhẩn, thầy ngậm lại.

— Có muốn gì? Nói mau đừng tới ra. Tiền phải

không? Đây nè. Muốn bao nhiêu? Chớ đừng có trông nhỏ đi rồi liếm lại. Nước mắt con hát, con thú tâm!

— Còn gì nữa mình cứ chờ đi. Tôi xin lãnh hết bao nhiêu lời thối mạt của mình, miễn mình chịu nghe lời tôi nói cho hời hợt một chút thì thôi.

Lừa còn sức chấy dử làm ngất không ai chăm bời, nên nó dịu dần. Cánh-Du không còn rói gì nữa bây giờ cô hai Dung mới nói :

— Đón bà như tôi, đầu cứ lượt xua, cho voi xé cũng còn nhẹ tôi.

— Bây nà, để sống cho có quân tham tiền chó!

— Trời ơi, người ta lột trần tôi thì có!

— Tham sắc!

— Sánh với ai hơn?

— Không thì...

— Tại tôi nể dạ hay xiêu nên để cho người ru quén. Họ cứ chỗ yếu của tôi mà lợi dụng tôi. Tôi cứ lý thì đáng ghét, cứ tình có cớ ỏ dưng. Tuy vậy, tôi không phải nói tôi là không tội, tôi không hề chạy án với mình.

Sở dĩ tôi gạt mình đến đây không ý gì hơn để cho mình thấy tôi biết nhận lỗi, biết ăn năn tự hối. Không phải cái lòng tự hối mới có đây, nó đã có hồi tôi mới bắt đầu truy-lạc. Mình coi cái thân tiêu-tuy của tôi đây mà xét, mà xót thương cho cái đời vất vả của tôi. Cháu ôi!...cũng vì vụng dại cho nên cái bực cao sang không muốn, lại tự mình làm cho mình, gần với loài cầm loài thú.

— Cái đó là « tự tác nghiệt »... nói gì.

— Phải vậy rồi. Cho nên sa đọa đến thế nào, tôi cũng cần rằng tươi cười. Tôi cũng hiền như mình là : Tự tác nghiệt...vậy.

— Biết vậy sao còn tìm đến ta làm gì?

— Tuy vậy, cái nên của kẻ đã có hư, biết hư, cái nên, cái nên chắc; cái đứng của kẻ đã có té, biết té cái đứng đứng vững; cái giàu của kẻ đã có nghèo, biết nghèo, cái giàu của kẻ đã có nghèo, biết nghèo, cái giàu giàu có hơn; cái sang của kẻ đã có hèn, biết hèn, cái sang sang cả; những kẻ nào chưa gặp hồi đen chưa chắc đã nên người. Phải trên bảy mươi mới dám chắc mình khỏi tật vậy. Tôi tìm mình đây hoặc cũng vì ý đó, nếu oan khốc là chung cuộc của tình-ái, phước-duyên là hiệu quả của đời tu hành, thì tôi tìm mình đây chẳng qua như kẻ có công tu mong được có con thuyền bác-nhà.

Cô hai Dung nói tiếp. Giả tí cái thân thể, cái cảnh trạng này đây của tôi có thể cảm động từ tâm của mình, đó chẳng phải là cái phần thưởng giục lòng mình ban thưởng cho kẻ biết ăn năn tự hối như tôi

sao. Cứ chiếc thân cô độc của tôi đây cũng nên chết lâu rồi và chết mà cũng đừng cho mình thấy mặt. Song có người khốn nạn vì tôi, thì tôi phải tự hành khổ lấy tôi, lấy cái thân xác tôi, cho sau khi chết, cái linh hồn tôi được trong sạch. Lại mình là người bị lụy vì tôi, cho nên tôi phải đợi cho tận mặt mình thấy cái ăn năn tự hối của tôi. Sau này tôi có chết rồi mình khỏi kêu rên rữa hời khi mình nhớ đến tôi là kẻ tội ác của nhà mình, của thân danh mình.

Hai Dạng cười nói càng khóc.

Trong con « người đòn bà » có một cái duyên là cái « sinh nhi hữu chi » vậy. Cái duyên ấy là cái yếu tố của đòn bà, đòn bà phải có nó để mà tự vệ, như cái hoa có cái hương, con cò có cái vút. Lại đương có cái duyên diễm-suyết vào con người đàn bà thì cái công nắn đúc của cái khuôn linh mới hoàn toàn. Thiếu nó, người đòn bà thiếu cái vẻ tôn-nghiêm mỹ-miệu khả-ai. Thiếu nó, cái thân mỏng mảnh cạnh cuồn nguy lâm thay!

Cái duyên có cái đặc-tánh của nó, cũng như nước có cái đặc-tánh của nó.

Nước chẳng những có cái mãnh-lực vô-yểm, còn có cái trạng-thái pui-thương. Nó trong thì cực kỳ

trong; nó dơ, dơ phát nhừm; nó mạnh, vô trở lực; nó yếu, nịch vô-mao.

Cái duyên ấy cũng thế. Cái duyên, hề nóng thì tựa mặt nhựt; nó lạnh, tựa như biển băng; yếu một hơi thở đủ tan; nó mạnh, mấy thành quách, mấy núi sông, mấy quân đội, nó thị như không.

Gan dạ đòn ông cứng được như núi chưa? Mạnh được như nước chưa? Dữ được như lửa chưa? Thế mà, sức người khôn toan phá núi mà cũng phá cho được, khôn đương với lửa mà dám xông vào lửa, khôn chiến nước mà dám xông lướt phong ba, là tại sao? Có lạ gì đâu. Chỉ vì cho vừa lòng khách tình-chung!

Cánh-Du thấy vợ ăn mặc khổ sở, sống khổ sở, lại thêm cái duyên nói thống thiết, thì cái giận của thầy liền ma đi hết. — Chao ôi, biển trần là gì mà nó làm cho người ta rắc có một tiếng khóc! — Thầy ý muốn phủ ỷ vợ, cho có bớt đau khổ. Bỗng đâu cái miếng medaillon trong túi áo nơi đó thầy treo từ lúc Hoàng-Lương đưa cho thầy, phất phơ kh thầy cúi xuống, thầy thấy cái hình của Trần-kim Phụng Thầy liền nhớ đến bằng Hoàng-Lương. Cái nguyện ở đời của thầy bấy nhiêu đó đủ rồi, thầy không thiết gì nữa.

Thầy nói: « Có ăn-năn được vậy là tốt. Song tôi

KHÔNG HỒ VỚI TIẾNG PHÁT-MINH

Từ ngày thuốc BÁ-ĐẢ SƠN-QUÂN ra đời lưu-hành TRUNG NAM BẮC ba kỳ, Cao-miền và Lèo; từ thành-thị đến thôn-quê giúp cho hàng phụ-nữ tuyệt-trừ bệnh tử-cung và bạch-dái-hạ, ai có dùng rồi cũng đều công-nhận là một vị Cứu Tinh của phụ-nữ. Mỗi ngày đều tiếp đặng thơ khen-tặng rất nhiều. — Quý vị có bệnh xin coi bài này cho kỹ. đặng biết rõ nguyên-nhơn của bệnh, uống thuốc cho nhằm thibệnh mới lành. Bệnh tử-cung có 4 chứng và 4 nguyên-nhơn kể dưới đây:

1. — Hư trệ tử-cung, bởi kinh-nguyệt không đều, tử-cung hư hàn, hư nhiệt.
2. — Nội-thương tử-cung, bởi đòn-bà khi sanh dễ tắc-trở làm cho não-dộng tử-cung.
3. — Nhiễm độc tử-cung, bởi hơi độc máu xấu nhiễm vào tử-cung.
4. — Ngoại-thương tử-cung, bởi gốc độc Phong-tinh của người đòn-ông truyền-nhiễm.

Ái mềc phải bốn chứng kể trên làm cho hai sự dày chần yếu hoặc tử-cung sa, tử-cung sai, tử-cung sưng, tử-cung mọc mụn, mọc nhọt, tử-cung có vết thương, mà làm cho đau rang ra bên, đau trắng dạ dưới, đau thắt ngang lưng, đường đại bón-uất đường tiểu nóng rát, không thông ra huyết trắng dầm dề có dây có nhọt; lộn mủ lộn máu hoặc vàng hoặc đục, hoặc có đờm kinh hết rồi tước đi tước lại dây dưa không dứt. Hãy uống BÁ-đả sơn-quân-tán khỏi cần bơm rửa mà bệnh đặng lành. Sự linh-nghiệm lạ-làng dùng rồi mới thấy rõ. Đòn-bà có thai, đòn-bà mới sanh đẻ, đều uống đặng. — Giá mỗi hộp 1\$00 uống năm ngày.

Nhà thuốc VÔ-VĂN-VĂN Thindaumot. — Y-học sĩ VÔ-VĂN-VĂN Bảo-chế.

ôi đã nói; nhỏ rồi khó mà liếm lại. Thôi có có tu thì tu cho trót, họa là kiếp sau...!» Thầy vừa nói vừa tuồng ra cửa. Hai Dạng cố cắn mà cắn không được. Cô kêu lên: « Minh nán một chút. — Kiếp này có bao nhiêu đó mà thôi, hãy bền chí chờ kiếp lai-sanh. »

Cánh-Du về nói với bạn rằng có việc nhà, thầy cần phải về sáng sớm lại.

Trời rạng sáng Cánh-Du chưa ra bến xe; vừa ra tới bến xe có người hất-hơ hất hất chạy theo đưa cho thầy cái thơ. Cánh-Du run sợ. Thầy mở ra đọc. Cái thơ như vậy:

« Minh ơi!

« Nội một hàng thơ trên đủ cho Cánh-Du bối-rối. Thầy nắm chặt Hoàng-Lương trong tay và xem tiếp:

« Đã biết em có quấy nhưng em đã biết ăn năn tự hối; đã biết em loài mất nết nhưng em đã có gan mà trị tội lấy em, trị một cách bằng tay. Như vậy tội kia, lỗi nọ cũng đủ tiêu. Vì chẳng tiêu hết, chớ cùng: một lỗi đã xưng nửa phần nhẹ giảm, phải không!

« Minh đã biết cách ăn năn của em rồi, em đủ vui lòng mà tự-tử.

« Thiết nghĩ, con chó kia còn muốn sống. Vậy mà em cầu lấy chết, chết để tỏ cho mình thấy rằng em biết hối hận cho đến cùng.

« Than ôi, cái thơ này khi đến tay mình, cái hồn em chắc đã lìa khỏi xác. Minh cầu nguyện cho em nghe!

« Một chút nữa đây, em không rõ cái thân sau của em ra sao; nhưng bây giờ đây mấy lời khuyên lớn của mình còn đồng vọng bên tai em làm cho em mừng mừng thẹn thẹn xiết chi!

Minh đã dung-ruổi em đến kiếp lai sinh thời lại gặp, em lấy làm yên lòng lắm.

« Minh ơi, một ngày cũng duyên, hai ngày cũng nợ; huống chi tới mình: dầu là ngó ý, còn vương tơ lòng. Em xin lấy cái ăn-tình đó mà cầu xin mình một điều: Xót vì thân phận kẻ bạc mạng lúc sắp chết, mỗi lời mỗi lành, cái lỗi gì cũng đáng dung cả, mình đến nhỏ cho em vài giọt nước mắt để em nuối gởi lần cuối cùng. Minh ơi, có được vậy không?

« Thôi, khắc trở đèn kia tàn. Kia! cái ngọn đèn kia, nó xao; ừ! nó tắt!...

« Hồi ngọn đèn kia ơi, đợi ta theo với...!

Ngu-phụ: Nguyễn-thị-Dung.

— « Đi con Lương. » Cánh-Du kéo thẳng Lương chạy te-te. Mà đi đâu? Thầy cứ nhà ngủ X... mà hỏi.

Đi gần tới nhà ngủ, xảy nghe hai tên kéo xe nói chuyện:

— Thím đó sao anh? Một tên hỏi.

— Chắc « xây » quá mày, tên kia trả lời. Hồi tao chở thím vô nhà thương coi bỏ muốn bứt.

— Thím nào vậy chú? Cánh-Du hỏi phăng.

Tên nó trả lời:

— Hồi hôm này, có thím nào đó ở trên phòng số 3 uống á-phiện với dấm...

— Bây giờ thím ở đâu?

— Đã chở vô nhà thương.

— Đi anh.

Cánh-Du dắt con nhảy phóc lên xe và bảo tên xa-phu cầm đầu chạy, vừa chạy, vừa hỏi:

— Đi đâu thầy?

— Nhà thương.

Tới nhà thương, Cánh-Du hỏi thăm vô chỗ để thím uống thuốc độc hồi hôm và đi ngay lại đó. Tới nơi, thấy người ta đứng bao quanh cái giường, thầy vọt người ta ra, bước lại ôm vợ.

Hồi thơ có hai, ăn tuyệt, mình có tự lạnh, song ngực còn nóng; có còn diện nhiều.

Thầy thuốc dùng đủ phương cứu cấp nhưng đã muộn, đành chịu để coi có chết. Ai nấy đến dạn ra để cho Cánh-Du mặc tình khóc lóc.

Quái lạ thay! cái dây vô hình tinh-ái nó chuển đầu trong khối óc hay sao? Nền khi nghe chồng khóc, con mắt có hai còn gượng liếc ngang qua phía chồng, rồi từ trong khoé mắt đổ rớt ra vài giọt nước mắt! Cánh-Du bắn loạn tâm-thần. Thấy dễ tay lên trán vợ mà rằng: « Bao nhiêu tội lỗi mình làm ra tôi đều tha ráo. Minh hãy yên vai trong cõi ngàn thu. Tôi cầu nguyện cho mình đấy! » Tay thầy vuốt xuôi xuống. Đôi mắt có mới chịu bít lại và từ ấy chẳng còn nhìn nhận đến cuộc đời đau đớn nữa!

Có chết mà khoé mắt vẫn còn ướt.

Cánh-Du nhìn vợ ruột rá từ đoạn. Bỗng nghe có tiếng thổn-thức bên cạnh Thầy ngó lại tề ra Hoàng-Lương; nó đương nhìn tấm ảnh của Kim-Phụng mà khóc. Cánh-Du càng thêm luyến luyến, Hai tay thầy ôm con vào lòng và đặt mũi lên trán con hun một cái rất dài, rất mầu-mà thân-ái.

CHUNG

Kỳ tới sẽ đăng:

« Bám cưới Cặp Tám Lọ »

ĐÔI CÔ ĐẰNG

(tiếp theo số 253)

Sáng hôm sau, có một chiếc xe hơi chắc chắn chạy đến cổng Mai Vò, rồi ngừng bên cạnh sở Thương-chánh. Người cầm bánh, nhô thò, da vàng mét. Phía trong có một ông khách, mình phũ áo long, dờm quanh, hình như kiểm ai. Thoạt nhiên khách ấy mỉm cười, tỏ dấu bằng lòng. Hai người thợ, dờn ông và dờn bà, ăn mặc sạch sẽ bước đến gần.

Người cầm bánh cũng thấy đôi ấy, nên nói:

— Kia! Bọn nó không trẻ hả?

Ấy là Ni-Ni và Nê-Niệt. Chúng nó thót lên xe rất lạ lùng, liền dờ xe lược trĩ. Một lát xe ấy đã bị mù sương che khuất.

Cách chừng mười phút, lại có chiếc xe hơi nhỏ cũng chạy đến cổng Mai Vò, chàng trên xe bước xuống ta nhìn biết là Đờ-Liệt, đón một người thợ đi mần mà hỏi có thấy một chiếc xe hơi chạy ngang không. Chàng nói rõ hình trạng chiếc xe, nên thợ ấy liền nhớ rằng ngộ thấy. Song anh ta ngần ngại, chưa rõ việc gì, không muốn nói thiệt.

Đờ-Liệt đưa cho người ấy xem cái thẻ báo-viên của mình và kèm theo một đồng năm quan. Anh thợ bèn khai khẩu.

Chàng gạt đầu, truyền lệnh cho người cầm bánh rồi lên xe chạy riết theo Mã-Lợi.

Trên xe có cô Đàng, mặc đồ ấm-áp, ngồi ở kệ sau, kể bên tỉnh-lạng, Phía trước, bên cạnh chú sếp-phơ thì có Bách, cặp mắt chòng-chọc ngó tới, trông gặp dịp dặng hết lòng giúp chủ.

Đờ-Liệt vừa ngồi vừa nói với cô Đàng:

— Chúng nó mới chạy ngang qua đây. Tôi có nói với người cầm bánh cho chạy mau trực-chỉ đến Vang cho theo kịp chiếc xe dờ chạy trước mình. Tôi tính không qua mặt chúng nó làm gì. Mình cứ chực ở sau, chờ chúng nó hành-sự sẽ ra tay cho kịp lúc.

Cô gái gạt đầu. Cô ngồi tư-tưởng, có vẻ buồn, hình như lo sợ. Cô muốn hỏi đều chi, song còn ngần-ngại.

Ngồi đến lúc thấy mặt cha, cô lấy làm đau lòng.

Khi nghe Đờ-Liệt thuật chuyện Kiệt-Lư trở về, cô ôm cổ chàng, năn-nỉ xin dờ cô giúp mặt người. Chàng phải kiểm lời khôn khéo cắt nghĩa rằng

thân-phụ của cô sẽ lấy làm xót-xa mà biết rằng cô theo nghề hát, vậy lúc này là lúc lo đại-sự, cần dờ cho người an lòng, hẳn hái mà báo cừu; sau sẽ cho người rõ.

Chàng phải có tiếc vì phải bỏ nghề hát là cái nghề hiện làm cho cô rất đẹp lòng.

Cô buồn đều k'ác.

Lúc ra đi, cha cô yên trí rằng cô sẽ nhờ bà-con trông nom, điều-dẫn cho trở nên một trang thực-nữ nết hạnh dưng-dặng.

Cô lại theo nghề hát! Cha con xa cách mấy năm trường, nay sẽ gặp nhau, mừng chưa hết đã phải buồn thẹn nỗi con. Vì cô mà thân-phụ phải khổ-tâm. Ngồi đều ấy, cô lấy làm thối nẫu.

Vì vậy mà cô nghe lời Đờ-Liệt, phũ thác cho chàng điu-dắc, quí hồ có cách làm cho lúc gặp nhau, cha khỏi phiền trách, con khỏi đau lòng.

Chàng không cho cô rõ rằng Kiệt-Lư đã đi xe lửa trước rồi, và ước-ao rằng, tình-cờ mà tương phùng, nỗi mừng lớn-lao sẽ làm cho cái lỗi của cô nhỏ bớt và được bi-xả ngay.

Hồi sáng này chàng đưa Kiệt-Lư đến nhà ga Mông-bạc-nách rồi, mới đến chỗ trọ của cô Đàng mà rước cô. Lưu-Thanh vì trở lại nhức mỏi nên không thể đi theo, e sự đi đường còn làm mệt thêm cho sức yếu.

Trên đại lộ Rơ-Tang, xe chạy vùn-vụt.

Đến trưa, sự gì cũng dặng như ý, và cùng nhau ngừn dọc đường dặng ăn bữa sớm. Ba giờ chiều, Đờ-Liệt và nội bọn đến Vang rồi.

Trên đường, chẳng có lúc nào thấy dạn chiếc xe dờ.

Đờ-Liệt lấy làm lo ngại. Ấy vậy, khi chàng muốn phòng ở đại khách-sạn của « Quí Khách ở Rơ-Tang » rồi thì nhứt định đến Kiệt-Lư đài dặng dờ tin rành rẽ. Chàng biểu Bách đến trạm xe mà chờ chuyển xe Ba-ri đến, dặng rước bác-vật đến lữ-quán « Ngôi Sao » Dận-dờ xong-xả rồi chàng bèn thân điều khiển chiếc ô-tô mà chạy mịt.

Nhắc lại chiếc xe hơi dờ.

Xe ấy đến xóm nhà gần đài Kiệt-Lư thì hai giờ rưỡi chiều. Bọn hành-khách trên xe ấy chẳng có

PHU NU TAN VAN

ngừn một phút nào. Ý họ muốn tới cho mau, nên chạy hết tốc-lực. Ần, cũng Ần trên xe.

Xe vừa tấp máy ở trước một cái nhà ấy thì ba người kia hối-hả đi trước. Đờ-Danh muốn kẻ giữ xe rồi chạy theo vào đài.

Mã-Lợi có đem theo một cái bao nhỏ, trong ấy có những bút-dẫn về sự mẫu-nhiệm của kho vàng.

Nê-Niệt xách một cái hoa-ly khá nặng dưng những khí-sự cần dùng theo việc phá cửa. Dưới đây cái xách ấy có một cái hộp bằng kim, hàng chắc-chắn lắm; trong hộp đó có năm trăm gờ-ram hỏa-lôi và một cái ngòi.

Nhờ có đủ chìa khóa nên bọn ấy vào đài chẳng khó chút nào.

Lão A-Lanh nằm hút ống điếu trước nhà, thấy bọn ấy. Lão mỉm cười như người có sự xảo-quyệt chỉ đây, và lộ ra vẻ chế nhạo.

Bọn Mã-Lợi hội lại phòng lớn ở tầng chót mà bàn tính.

Đầu dặng coi:

— Đờ, bây giờ chúng ta đã đến kề bên một sự lợi rất to-tác. Ngày nay, lúc nửa đây, chúng ta sẽ phá xong một đều mặt-nhiệm, và chúng ta đều trở nên giàu cả.

Nê-Niệt đứng tại, mở mắt nhìn sững Mã-Lợi.

Va tiếp:

— Tao tỉnh, trước khi khởi việc, định công và lợi cho mỗi người.

Thằng du-côn nói:

— Và phần thiệt hại nữa.

Mã-Lợi chăm rãi nói:

— Tao không nghĩ đến phần thiệt hại. Phải biết rằng đây là nhà tao. Tao muốn làm chi tùy ý chẳng ai được phép động phạm đến tao cả.

Nê-Niệt không chịu thua.

Vì là việc tiền, nó muốn sao cho được nhiều tiền, vừa với lòng tham của nó, nên kiếm cớ làm khó. Bèn nói:

— Nếu chẳng phải sợ đều gì, nếu ông có quyền thông-thả làm chi tùy ý như tại nhà.... ông, hà tất ông phải kiếm tôi?

— Tao cần dùng một tay.... chuyên môn, cho nên tao kêu mày. Công việc của mày là mở một cái cửa thời. Người ta sẽ trả tiền rộng-rãi cho mày, có gì mà nhiều chuyện?

— Xin lỗi! Nếu chỉ có thể thì chẳng hay hơn là ông kêu thợ khóa cho tiện hơn!

Mã-Lợi nổi nóng, to giọng lên:

— Tao muốn kêu ai tùy ý tao, biết không? Sao mày lạ-lùng quá vậy?

HOTEL DU CENTRE



TRUNG CHÂU LỮ QUÁN

CANTHO

Téléphone N° 17

Nhà ngủ to nhứt và kiem thời nhứt ở miền Hậu giang. Nước máy chạy trong các phòng. Nhà tiêu máy và nhà tắm riêng cho mỗi phòng hạng nhứt. Cả 20 gian phòng, gian nào cũng đều mát-mẻ và rộng-rãi. Có nhà dờ xe hơi.

NỮ-CÔNG

Khởi sự dạy lại từ
1^{er} Juin 1934

Mme Trương-Văn-Huân
200, Rue d'Espagne, Saigon

Dạy thêu máy.

Tây, Tàu và chỉ laine.

Thêu tay, thêu Bắc, chỉ
nhưng, ruban, lacet, laine
và cườm nôi. Làm đủ các
thứ bánh mứt Tây và Annam.

Có dạy riêng ai muốn học ép bông nhưng.
Tiền học phí rất nhẹ.

Nề-Niệt ngó ông già Tuệ-Lý lờm-lờm.
Hiện giờ nó bắt được mùi vàng, gần một bên, rất dễ lấy, nó không còn xem Mã-Lợi là chủ, là ông thầy mà nó phải chịu-lụy. Lỡ mùi nó nhách lên, tay nó nắm lại, nói giọng hăm-hù như vậy :
— À, tốt ! Tôi đây, tôi chẳng bằng lòng để cho ai...n tôi đi đâu tùy thích. Tôi muốn tôi cũng có phần như ai vậy !
Mã-Lợi giả dờ lấy làm lạ, hỏi :
— Phần gì ?
Nề-Niệt há miệng bị gạt ! Nó nói :
— Tôi biết mà ! Nếu việc thường, việc chánh-đáng, thì ông chẳng hề cậy tôi. Ông dùng tôi, nghĩa là ông dùng một tay nắm « ăn chịu », nắm làm, phải không ? Nề ! Việc này, chứ chẳng phải tầm thường : thì phải tính sao cho tôi chứ !
« Còn như cái cửa mà tôi sẽ... » mở đó, đầu phía sau là giẻ rách hay vàng nhện, tôi cũng chịu cực mà mở. À, tôi chỉ ăn tiền công mà thôi, bởi vậy ông không có lợi gì. Thoảng như cửa mở ra rồi, gặp một đồng chi quí bán, thì chia chớ ? ! Đó, các cha liệu thử coi tôi nói phải không ? Như không chịu thì tôi xin kiếu !
Mã-Lợi thiếu đều nhảy a lại bóp họng Nề-Niệt ;

nhưng, cũng may, va ráng dần lòng.
Đào-Danh làm thình như thói thường, chỉ ngó cha vợ mà lúc-lắc đầu, tỏ ý xin đừng ra oai thích-lich.
Mã-Lợi cắn răng, nói :
— Ủ thôi, tao chịu ! Song tao nói cho mày biết : đừng lao-chao thì sẽ được phần ; nếu mày tỏ một chút dấu gì muốn bạo-dộng thì tao hẳn bề sọ !
Nề-Niệt cười một cái « khi » !
Vợ nó thì sợ.
Ni-Ni lấy làm ghê cái sắc mặt hung-bạo của Mã-Lợi, muốn rủ chồng ra về cho rồi.
Nề-Niệt nói, và nắm tay vợ, như khuyên chớ sợ :
— Tôi muốn một phần ba. Ủ, một phần ba thôi không đòi cho vợ tôi làm gì.
Mã-Lợi làm mặt lãnh-đạm, chỉ đáp :
— Ủ.
Đoạn va đứng dậy, mở cửa, ra đầu biểu mấy người kia nổi gót.
Đào-Danh đi trước với Mã-Lợi. Nhắm chừng hai vợ chồng đưa du-côn không nghe, chú rể mới rầy nhõ cha vợ :
— Ba diên rồi sao ? Gì mà tới một góc ba cho nó ?
Mã-Lợi đi khít một bên, nói nhỏ :

— Đừng lo ! Nó không hưởng lâu dài đâu !
Và nói và ra một cái dấu làm cho Đào-Danh rợn ớn !
Ngay lúc ấy Nề-Niệt cũng xi-xào với vợ :
— Chuyện ngon lắm, mình !
— Chắc dữ !
— Ủ đề coi : ít nữa sẽ được mười triệu !
— Hiếm ! Mình nói diên.
— Không diên đâu. Tôi biết hiểu mà !
Mười phút sau, bọn bắt lương đã noi cái thang vắng-xa (mà chúng ta đã biết rồi) dựng đến phá động mà tóm thâu báu-vật.

HỒI THƯ TÂM

Trữ thủ

Đồ-Liệt đến gần đài liên ngừng, nhảy xuống rút lấy đồ quay máy, bỏ xe bên đường mà đến chòi của A-Lanh.
Lão tiếp khách một cách lễ - phép như thói thường của lão. Vừa thấy Đồ-Liệt vào thì lão hỏi :
— Ông muốn dạy đều chi ? Hèn lâu mới gặp ông lần nữa !
Đồ-Liệt lấy làm lạ, hỏi :

— Ông nhìn biết tôi sao ?
— A ha ! Già cẩu xấu chó trí tốt : thấy ai một lần thì nhớ hoài-hoài.
Chàng mỉm cười, rồi xáp lại gần mà hỏi :
— Ông sẵn lòng giúp chi cũ của ông là Bạch-kiệt-Lư chăng ?
A-Lanh ngồi nhồm dậy, nói :
— Sẵn lòng giúp ông Kiệt-Lư ! Ông về đây sao ? Mừng quá ! Chừng nào tôi mới thấy ông được ?
Lão A-Lanh vui thật.
Đồ-Liệt vỗ vai lão mà nói cách dịu ngọt rằng :
— Ông Kiệt-Lư biểu tôi đến thăm ông, đừng cho biết ông có còn thương tưởng đến cổ chủ hay không.
— Luôn luôn ! Hồi đó tôi sao, bây giờ tôi vậy. Ông nói lại với người : Cứ việc sai khiến. Nếu giờ này còn giới, người biểu đi giúp thế gian tôi chẳng nề, đó ông à ! Miếng đẹp ý người thì thôi.
— Tốt lắm ! Hiện giờ, tôi có một điều nhờ ông : Bữa nay có ai vào đài không ?
A-Lanh nhún mặt.
— Ờ... có chứ ! Họ vào ra chỗ này lâu rồi, chẳng khác nào nhà họ. Coi bộ tui đó không phải là lực tử-tế ; nó có ý gian tà chỉ mới vào đại mà.

DẠY
Pháp-văn và đủ các khoa nữ-công. Thêu máy, Táy, Tàu, thêu Bắc, ép bông nhung, may đồ đầm, lót áo dài, làm đủ thứ bánh mứt, nấu ăn theo cách Tây, Tàu và Annam.
Học đủ 3 tháng trường có cho bằng-cấp.
Học phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 15\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huân-quang-Tiến (ngang ga Arras)
Dạy đánh máy, viết chữ tốt, bất toán, chữ Pháp, chữ Anh, Quảng-dông.
Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 15\$00.

Dr TRẦN VĂN ĐỘC
Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert
Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON :—

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"
61 Rue d'Ariès Saigon
Dạy đủ các lớp, từ Cours Enfantin cho đến 4^e Année

Chợ quần
Dầu TỪ - BI

Sửa trị
Điêm trang
Sân sóc

GIÁ TÍNH NHƯ
Các thứ thuốc
dầu phân, crèmes,
nước thơm. Chỉ
cho những cách
giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà :
"KEVA"
Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-ngánh ở Saigon
40, Chasseloup-Laubat
Giấy thép nói : 755
Ai viết thư hỏi hồn-viện sẽ gởi cho
quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

RƯỢU
Quina Gentiane
là thứ rượu thiệt
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.
Có bán ở các
tệm rượu (épicerie)
và trừ tại
Hàng MAZET
Số 20
đường Paul Blanchy
SAIGON

PHU NU TAN VAN

— Sao ông biết ?
 — Cái đó... tôi... tôi nghĩ vậy thôi.
 — Chắc ông có rình, ông thấy nó thường lai vãng chỗ ?
 — Có thấy... không có rình ; tình cờ... à, tình cờ tôi biết công việc của họ thôi. Mấy người đó coi bộ họ chắc ý không ai dám làm chi đến họ ; tôi chẳng qua là một kẻ già bạc-nhược, nên họ khi lăm. Nhưng mà....
 — Nhưng mà... sao ?
 Lão A-Lanh làm thỉnh.
 Đờ Liệt nóng nảy, hỏi :
 — Nói đi, ông !
 — Tôi nói không được, thiệt tình, tôi nói không được !
 — Ai cần ông vậy ?
 Lão làm thỉnh nữa, đoạn mỉm cười mà đáp :
 — Điều đó có dính-dấp với người khuất mặt !
 Đờ Liệt không dè câu trả lời chương tai ấy. Chẳng phải năn-nĩ lăm, khéo lời lăm mới biết được một phần trong chuyện bí mật của ông già.
 Rồi, lão mới bằng lòng thuật rằng lão có bị Mả-Lợi Dao-Danh kiếm bắt lão hai lần, lúc ban đêm, ở trong vườn ; và lão nghĩ rằng trong phòng của

vị tướng-quân, người ta có nhốt cô Đờng, cách nay bốn năm tháng gì đó.
 Đờ-Liệt giận lắm, hỏi :
 — Biết vậy, sao ông chẳng đi cáo-báo cho người ta bắt quân khốn-nạn đó ?
 — Tôi sợ tui nó oán. Vả lại tôi nghĩ, chớ không quả-quyết. Làm bày ra, rồi mình lăm thì bại to, phải dễ lăm sao ?
 — Mà ban đêm ông đi rảo trong vườn chi vậy ?
 — Cái đó, chẳng khi nào tôi nói đâu : tôi có cơ riêng, vậy đó.
 Đoạn ông già tiếp nhỏ :
 — Bây giờ tôi cũng còn cơ phải ngậm miệng nữa.
 Đờ-Liệt không cần biết điều đó, nên đổi khúc chuyện. Chẳng nói :
 — Nghe tôi đây, ông A-Lanh, ông Kiệt - Lư cần dùng ông. Chiều này người sẽ đến nhà ông mà ở nhờ cho tới nửa đêm. Ông phải giấu người hết sức kỹ-cang, thế nào cho bọn kia, mấy người vào đài đó, đừng thấy người được. Một điều nữa là dầu thế nào ông cũng khoan với chuyện con gái của người có bị giam cầm trong đài. Nhớ nghe ?
 A-Lanh đưa tay lên, nói :
 — Tôi nhớ, và thề rằng sẽ giữ vẹn. (còn nữa)

DOCTEUR

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sanh-viên Dưỡng-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh :

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai :

7 giờ tới 10 giờ

N. B. — Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
 82 đường Lagrandière.

Sách mới nên mua

Sách dạy nấu đồ ăn chay 0\$20. — Nhứt dụng từ hàn, có đủ các kiểu đơn từ, bằng-khoán ruộng đất 0\$80. — Sách dạy nói 5 thứ tiếng: Quảng-dông, Triều-châu, Phước-kiến, Lang-sa và Việt-nam 0\$80. — Sách dạy nói tiếng Tây một mình 0\$80 — Tiểu-thuyết «Giọt-lệ má hồng» tác-giả Nguyễn - thế - Phương, sự tích rất hay, đọc văm mà phải lúc cười vang, khi khóc thắm, thiệt là ít có, trọn bộ 21 cuốn, bán giá rẽ 2\$10.

Ít bữa nữa sẽ có một bộ sách khoa học :
 Tướng mạng mộng bốc, trọn bộ 4 cuốn 3\$00

Tin-Đức Thư-Xá

37-38-39, Sabourain — Saigon

Nếu dùng nhiều thứ thuốc Bỏ, mà không
 công hiệu thì, hãy dùng thuốc Bỏ

Hiệu ĐÀU - RỒNG

Của Y-sĩ Hồ-minh-Khai và Nguyễn-văn-Thịnh bảo chế

THUỐC SỐ 4

Đại bổ nhứt điểm chơn dương hoản

Thuốc bỏ chơn lao bá tổn, bỏ tâm, bỏ thần, bỏ phổi và trợ ty-vị. Trái tim là chơn tử như thần, sanh huyết và châu thân thường luân chuyển hoản, con người sống được mạnh-mẽ là nhờ trái tim chứa huyết đầy đủ. Nếu huyết suy kém tức là sanh nhiều bệnh chứng.

Người bị đau tim, tức là huyết hư, cũng bởi mình ưu-tâm quá độ, cầu việc chẳng được mà bị thất vọng, về việc gia-quyền mà phải sầu não, thất tại chánh Đờng xứng tâm hàng vì không kịp lo việc thương mại ưu tư, học hành ngày đêm lo nghĩ, hoặc đã tẩu loạn thần, người mà bị các chứng trên đây, thì không ăn ngủ được tức phải đau Tim bởi theo thời đại này là một cái thời đại tranh danh giành lợi nên nhiều người phải nhậm các điều trên đây, rồi sanh ra bệnh trái Tim, là do thuốc không nhâm mà phải chết sớm. Con người xưa sống đến ngoài trăm tuổi mà chẳng hề khi nào dùng một vị thuốc cao lương nào, tại sao ? Bởi người ta không tranh danh lợi, không cầu sự sung sướng cơm ngày ba bữa, tối ngủ lăm thuốc đó là trị theo thời thế nên được sống lâu, đến tuổi già thất tuần, mà khí sắc không suy kém.

Nay bốn hiệu đã nghiên cứu hoản thuốc Đại-Bổ Nhứt-Điểm Chơn Dương này là chủ trị về bệnh đau trái Tim, sanh tinh huyết và bỏ về tạng thận là vì bỏ huyết kém thì tạng thận phải suy người đã bị các chứng lao tâm (lòng lực rồi, mà dùng được hoản Đại-Bổ này thì huyết sẽ tốt lưu thông đầy đủ các mạch, dầu mình có lo nghĩ buồn rầu chỉ cho mấy đi nữa, nó cũng làm cho huyết mạch thông lưu được và hình sắc khôi kềm suy.

Người có vợ lâu mà không sanh con là bởi huyết kém thận suy, việc giao cấu nó không đáng bần bĩ, âm dương tiếp tinh không kịp thời, nên không được thai đáng, nên dùng hoản Đại-Bổ này được ít lâu sẽ sanh con, lại sức lực được tráng kiện.

Người già cả khi huyết suy kém, đau nhức ngang lưng, rung ngực hay hồi hộp, tối ngủ chiêm bao, đau râm trong bụng cũng là hay mệt mỏi, mấy chứng trên đây dùng hoản Đại-Bổ này trong 21 giờ thấy 10 phần bớt 5 trường phục thì được tráng kiện như sức con trai.

Người nào bị chứng Di-Tinh, mà trường phục được hoản Đại-Bổ này thì nó sẽ bỏ thận bồi tinh, và được tuyệt chứng Di-Tinh.

Cách dùng hoản thuốc Đại-bổ như vậy mới thấy có công hiệu. Người có bệnh nhiều, tối trước khi đi ngủ uống một hoản, hằng ngày khi ăn cơm sớm mai xong rồi, đợi cho được hai giờ đồng hồ uống một hoản. Con người nào muốn bỏ đường tinh thần thì uống Đại-bổ hai đêm phải nghỉ một đêm để uống TRỰC TÍCH TIÊU ĐÀM HOẢN một đêm, cứ uống trở đi trở lại như vậy cho được thường thì sẽ thấy công hiệu. Hoản Đại-bổ này không giống các thứ thuốc khác, tinh chất ôn hòa, người bần thọ cách nào uống rồi cũng đều thấy hay.

ĐẠI - BỔ CHƠN - DƯƠNG HOẢN

Giá mỗi hộp 2 \$ 00

TRỰC - TÍCH TIÊU ĐÀM HOẢN

Giá mỗi hộp 0 \$ 25

Cách dùng thuốc và cử kiện có chỉ rõ trong toa ở các hộp thuốc. Các món thuốc trên đây có trữ bán tại hiệu NGUYỄN-THỊ KINH Saigon và khắp các hiệu trong Nam-kỳ và Cao-mên.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ THUỐC ĐÀU-RỒNG

BENTRE M. Nhân văn Ấp
 BATHI M. Trần-văn-Đình
 MOCAY M. Ngô văn Thọ
 VINH LONG M. Nguyễn-thánh Liễu
 TAMBINH M. Trần quang-Minh
 VUNG LIEM M. Nguyễn văn-Rực
 FRAON M. Lương văn Phương
 TRAVINH Tiệm Nam-Thanh
 CAUNGAN M. Trịnh-hữu-Duyên
 MACBAC M. Tô-vinh-Trương
 CANTHO M. Võ văn-Nhiều Bazar

CANTHO M. Thanh Phát Bazar
 OMON M. Trần-Hưng diết Bảo
 CAIRANG M. Hòa thanh Giám
 PHUNGHIỆP M. Lương-văn-Huê
 SOCTRANG M. Trịnh-kim-Thịnh
 BACHIEU M. Lê-ngọc-Thành diết Thảo
 CAMAU M. Nguyễn Văn Được
 NGANAM M. Nguyễn Văn Được
 LONGMY M. Nguyễn Văn Được
 BACHGIA M. Nguyễn Văn Được
 TAYNINH M. Nguyễn Văn Được

